

DANH MỤC SÁCH KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	TÊN SÁCH	TÁC GIẢ	NHÀ XB	NĂM XB	SỐ LƯƠN G	GIÁ TIỀN	THÀNH TIỀN	NGÀNH	CHUYÊN NGÀNH	VĐ	KHPL
1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin : Sách dùng cho: sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng	Nguyễn Văn Ba	Đại học Quốc Gia Hà Nội	2009	10	68000	680000	CNTT		VĐ2584	003
2	Lý thuyết hệ thống	Trần Đình Long	Khoa học và kỹ thuật	1999	1	17000	17000	CNTT		VĐ1436	003
3	Giáo trình lý thuyết thông tin	Nguyễn Bình	Bưu điện	2007	2	55000	110000	CNTT		VĐ2239	003.54
4	Lý thuyết thông tin và mã hóa	Vũ Ngọc Phàn	Bưu điện	2006	2	49000	98000	CNTT		VĐ2250	003.54
5	Phần cứng máy tính		Đại học Mỏ - Địa chất	2010	1		0	CNTT		VĐ4532	004
6	Bài giảng an ninh và bảo mật internet	Đặng Văn Nam	Đại học Mỏ - Địa chất	2017	1		0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ4524	004
7	Cẩm nang sử dụng máy vi tính	Bùi Thế Tâm	Giao thông vận tải	1998	2		0	CNTT		VĐ1268	004
8	Tiếng Anh chuyên ngành tin học /English for computer science	Đào Anh Thư	Đại học Mỏ - Địa Chất	2006	10		0	CNTT		VĐ2067	004
9	Hệ chuyên gia : Tài liệu dùng cho sinh viên, kỹ sư, cử nhân ngành Công nghệ thông tin	Đỗ Trung Tuấn	Giáo dục	1999	3		0	CNTT		VĐ1836	004
10	100 thủ thuật cao cấp PC	Nguyễn Ngọc Tuấn	Giao thông vận tải	2005	2		0	CNTT		VĐ2100	004

11	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin : English for IT & Computer Users	Thạc Bình Cường	Khoa học và kỹ thuật	2005	5		0	CNTT		VĐ2132	004
12	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin : English for IT & Computer Users	Thạc Bình Cường	Khoa học và kỹ thuật	2010	3		0	CNTT		VĐ2834	004
13	Giáo trình tin học đại cương	Hoàng Kim Bảng	Đại học Mô địa chất	2005	4		0	CNTT		VĐ1920	004.0151
14	Giáo trình tin học đại cương / ; Biên soạn theo khung chương trình đào tạo mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hoàng Kim Bảng	Đại học Mô - Địa Chất	2008	5		0	CNTT		VĐ2273	004.0151
15	Bài tập tin học đại cương	Hoàng Kim Bảng	Đại học Mô - Địa Chất	2009	5		0	CNTT		VĐ2369	004.0151
16	Hướng dẫn thực hành tin học đại cương	Hoàng Kim Bảng	Đại học Mô - Địa Chất	2010	5		0	CNTT		VĐ2482	004.151 1
17	Giáo trình tối ưu hóa : Dùng cho sinh viên các chuyên ngành Khoa Công nghệ thông tin	Lê Thanh Huệ	Đại học Mô - Địa Chất	2006	5		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ2186	004.151 1
18	Bài giảng tương tác người - máy	Hoàng Anh Đức	Đại học Mô - Địa Chất	2014	1		0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ4696	004.019
19	Xử lý các lỗi thường gặp khi sử dụng máy tính (PC) : Xử lý từ phần cứng đến phần mềm, dành cho mọi đối tượng	Hoàng Long	Thống kê	2005	1	68000	68000	CNTT		VĐ2090	004.0288
20	Cẩm nang sửa chữa và nâng cấp máy tính cá nhân, Tập 1	Nguyễn Văn Khoa	Thống kê	2001	1		0	CNTT		VĐ1495	004.0288

21	Cẩm nang sửa chữa và nâng cấp máy tính cá nhân, Tập 2	Nguyễn Văn Khoa	Thống kê	2001	1		0	CNTT		VĐ1499	004.0288
22	Hướng dẫn sử dụng máy vi tính	Hoàng Phương	Thống kê	1997	3		0	CNTT		VĐ923	004.1
23	Phân tích và thiết kế tin học hệ thống Quản lý - Kinh doanh - Nghiệp vụ		Giao thông vận tải	2002	2	45000	90000	CNTT		VĐ2108	004.2
24	Kiến trúc máy tính	Nguyễn Đình Việt	Đại học quốc gia Hà Nội	2005	1	30000	30000	CNTT		VĐ1261	004.22
25	Kiến trúc máy tính	Nguyễn Đình Việt	Giáo dục	2000	2	27000	54000	CNTT		VĐ1396	004.22
26	Giáo trình kiến trúc máy tính	Tổng Văn On	Lao động xã hội	2005	2	28000	56000	CNTT		VĐ2152	004.22
27	Cấu trúc máy vi tính	Trần Quang Vinh	Giáo dục	2000	2	2000	4000	CNTT		VĐ1387	004.22
28	Kỹ thuật vi xử lý và máy vi tính	Đỗ Xuân Thụ	Giáo dục	2000	2	24000	48000	CNTT		VĐ1385	004.3
29	Giáo trình kỹ thuật vi xử lý, Tập 1	Hồ Khánh Lâm	Thông tin và truyền thông	2010	5	190000	950000	CNTT		VĐ2691	004.3
30	Giáo trình kỹ thuật vi xử lý, Tập 2	Hồ Khánh Lâm	Thông tin và truyền thông	2010	5	190000	950000	CNTT		VĐ2692	004.3
31	Vi xử lý trong đo lường và điều khiển	Ngô Diên Tập	Khoa học và kỹ thuật	2000	1	34000	34000	CNTT		VĐ1476	004.13
32	Bài giảng mạng máy tính		Đại học Mỏ - Địa Chất	2015	2		0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ4610	004.6
33	Đảm bảo chất lượng dịch vụ IP Internet: Điều kiện giới hạn phân bổ lưu lượng	Dương Tuấn Anh	Thông tin và Truyền thông	2017	2	60000	120000	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ5027	004.6
34	Truyền thông đa phương tiện	Lê Đắc Như	Thông tin và truyền thông	2016	5	145000	725000	CNTT		VĐ3065	004.6

35	Tài liệu học tập mạng máy tính và bảo mật	Lê Hải Nam	Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	2017	1	89000	89000	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ4433	004.6
36	Giáo trình mạng máy tính	Phạm Thế Quế	Thông tin và truyền thông	2009	5	98000	490000	CNTT		VĐ2574	004.6
37	Công nghệ MPLS áp dụng trong mạng Men (MAN-E)	Nguyễn Phạm Cường	Thông tin và Truyền thông	2010	2	30000	60000	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ5029	004.67
38	Hướng dẫn thực hành nhanh Internet và thiết kế trang Web	Đức Minh	Thanh Niên	2005	1	32000	32000	CNTT		VĐ2133	004.678
39	The Internet Complete Reference ; Internet tham khảo toàn diện	Haln, Harley	Thống kê	1997	1		0	CNTT		VĐ932	004.678
40	Internet dành cho người mới bắt đầu	Lương Quỳnh Mai (Dịch)	NXB Trẻ	2001	1	55000	55000	CNTT		VĐ1477	004.678
41	Mạng phân phối nội dung : (Kiến trúc, công nghệ và ụng dụng)	Lê Ngọc Giao	Bưu điện	2007	5	39000	195000	CNTT		VĐ3097	004.678
42	Thực hành thiết kế trang web Microsoft Frontpage 2000	Nguyễn Việt Dũng	Lao động xã hội	2004	2	29000	58000	CNTT		VĐ2096	004.678
43	Mạng máy tính và các hệ thống mở	Nguyễn Thúc Hải	Giáo dục	1999	5	30000	150000	CNTT		VĐ1940	004.678
44	Tự học Microsoft Internet Explorer 5.0 trong 24 giờ	Nguyễn Văn Hoàng	Thống kê	2000	1	45000	45000	CNTT		VĐ1274	004.678
45	Cấu trúc máy vi tính và thiết bị ngoại vi	Nguyễn Nam Trung	Khoa học và kỹ thuật	2003	4	72000	288000	CNTT		VĐ2137	004.7
46	Làm chủ bàn phím	Nguyễn Xuân Phong	Thanh niên	2003	2	22000	44000	CNTT		VĐ2094	004.76

47	Trang vàng Internet những địa chỉ cần biết : Toàn tập		Thống kê	2001	2	89000	178000	CNTT		VĐ1392	004.678
48	Thiết kế mạng Intranet	Phạm Huy Hoàng	Bách Khoa Hà Nội	2017	2	195000	390000	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ4278	004.68
49	Internet cho mọi người	Quốc Bình	Thống kê	2001	2	52000	104000	CNTT		VĐ1829	004.678
50	Mạng máy tính, Tập 1 : Dành cho sinh viên	Tổng Văn On	Lao động xã hội	2005	5	29000	145000	CNTT		VĐ2128	004.678
51	Internet toàn tập Millennium Edition : Các chi tiết bao quát về e-mail, hoạt động nối kết, tính an toàn, hội thảo, và Web commerce; Các công nghệ Internet mới nhất, từ các cable modem đến các Web editor; Chỉ cho bạn cách truy cập vào các dịch vụ và các thông tin có sẵn miễn phí đối với người sử dụng internet	Trịnh Anh Toàn	Đà Nẵng	2000	2	110000	220000	CNTT		VĐ1473	004.678
52	3500 địa chỉ Internet		Thống kê	2004	2	45000	90000	CNTT		VĐ2111	004.678
53	Mỗi ngày 30 phút tự học thao tác bàn phím & sử dụng nhanh máy vi tính bằng hình : Tự học máy tính cho trẻ em	Kim Quang	Giao thông vận tải	2005	1	60000	60000	CNTT		VĐ2160	004
54	Bài giảng lập trình quản lý + TH		Đại học Mở - Địa chất	2016	2		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ4515	005
55	Bài giảng xây dựng WEBGIS bằng hình từ cơ bản đến nâng cao bằng công nghệ ESRI		Đại học Mở - Địa chất	2017	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin địa chất	VĐ4535	005

56	Bài giảng tin học đại cương		Đại học Mở - Địa chất	2014	2		0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4583	005
57	Bài giảng phát triển phần mềm quản lý + TH		Đại học Mở - Địa chất	2018	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ4507	005.068
58	Bài giảng hệ quản trị nội dung nguồn mở	Trần Trung Chuyên	Đại học Mở - Địa chất	2020	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	VĐ4607	005
59	Bài giảng hệ quản trị nội dung mã nguồn mở : Opensource CMS Joomla 3	Trần Trung Chuyên	Đại học Mở - Địa chất	2018	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	VĐ4602	005
60	Bài giảng hệ cơ sở tri thức	Bùi Thị Vân Anh	Đại học Mở - Địa chất	2020	1		0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4745	005
61	Đồ án tốt nghiệp : Ngành Công nghệ thông tin		Đại học Mở - Địa chất	2019	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	VĐ4733	005
62	Bài giảng đạo đức máy tính	Hoàng Anh Đức	Đại học Mở - Địa chất	2014	1		0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ4694	005
63	Bài giảng kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	Hoàng Anh Đức	Đại học Mở - Địa chất	2014	1		0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ4695	005
64	Bài giảng Gis cho người phát triển ứng dụng	Nguyễn Hoàng Long	Đại học Mở - Địa chất	2018	2		0	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	VĐ4585	005
65	Bài giảng học máy	Tạ Quang Chiêu	Đại học Mở - Địa chất	2020	1		0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4734	005

66	Bài giảng nhập môn dữ liệu lớn : Lưu hành nội bộ	Tạ Quang Chiểu	Đại học Mở - Địa chất	2020	1		0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ4739	005
67	Thực tập tốt nghiệp (Ngành Công nghệ thông tin)		Đại học Mở - Địa chất		1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin học Trắc Địa	VĐ4732	005
68	Bài giảng dịch vụ dựa trên địa điểm	Trần Trường Giang	Đại học Mở - Địa chất	2020	3		0	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	VĐ4722	005
69	Bài giảng tiếng anh chuyên ngành tin địa chất	Trương Xuân Luận	Đại học Mở - Địa chất	2017	2		0	CNTT	Chuyên ngành Tin địa chất	VĐ4537	005
70	Bài giảng hệ thống phân tán : Lưu hành nội bộ	Vũ Lan Phương	Đại học Mở - Địa chất	2020	2		0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4735	005
71	Giáo trình kỹ thuật lập trình	Hoàng Kim Bảng	Đại học Mở Địa chất	2009	5		0	CNTT		VĐ2359	005
72	Giáo trình lập trình cơ sở	Lê Đắc Như	Xây dựng	2018	2	127000	254000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ4848	005.1
73	Lập trình ghép nối máy tính trong windows	Ngô Diên Tập	Khoa học và kỹ thuật	2005	2	66000	132000	CNTT		VĐ2140	005.1
74	Hướng dẫn thực hành Scrum: Quản trị dự án phần mềm theo triết lý Agile / ; Scrum in action: Agile software project management and development	Pham Andrew	Bách khoa Hà Nội	2020	2	124000	248000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5150	005.1
75	Kỹ thuật lập trình C cơ sở và nâng cao	Phạm Văn Át	Thông tin và truyền thông	2016	20	135000	2700000	CNTT			005.133

76	Giáo trình kỹ thuật lập trình C cơ bản và nâng cao	Phạm Văn Ất	Bách khoa	2017	1	135000	135000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ4932	005.1
77	Tin học ứng dụng trong tính toán	Trần Văn Chính	Giáo dục	2001	2	51000	102000	CNTT		VĐ1453	005.1
78	Hợp ngữ và lập trình ứng dụng: Nhập môn Assembler, Tập 1	Tổng Văn On	Giáo dục	2001	2	38000	76000	CNTT		VĐ1835	005.1
79	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán. Phân tích và cài đặt trên C/C++, Tập 1	Trần Thông Quế	Thông tin và Truyền thông	2017	2	95000	190000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5014	005.1
80	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán. Phân tích và cài đặt trên C/C++, Tập 2	Trần Thông Quế	Thông tin và Truyền thông	2018	2	55000	110000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5023	005.1
81	Lập trình với C#	Phạm Quang Huy	Thanh Niên	2019	1	125000	125000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ4960	005.11
82	C # dành cho người bắt đầu	Phạm Quang Huy	Thanh Niên	2019	1	120000	120000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ4933	005.11
83	Kỹ Thuật Lập trình ứng dụng C#.net toàn tập, Tập 1	Phương Lan	Lao động xã hội	2005	2	88000	176000	CNTT		VĐ2103	005.11
84	Lập trình Windows với C#.net	Phương Lan	Lao động - Xã hội	2002	2	79000	158000	CNTT		VĐ2089	005.11
85	Bài giảng phân tích thông tin địa lý	Đinh Bảo Ngọc	Đại học Mở - Địa chất	2020	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	VĐ4608	005.12
86	Kỹ thuật phân tích và thiết kế hệ thống thông tin hướng cấu trúc	Lê Văn Phùng	Thông tin và truyền thông	2014	5	60000	300000	CNTT		VĐ3084	005.12
87	Giáo trình ngôn ngữ lập trình C/C++	Nguyễn Ngọc Cương	Thông tin và truyền thông	2014	5	63000	315000	CNTT		VĐ2650	005.13

88	Bài giảng trực quan hóa dữ liệu	Nguyễn Thị Mai Dung	Đại học Mỏ - Địa chất	2020	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	VĐ4609	005.13
89	Lập trình bằng ngôn ngữ assembly cho máy tính PC-IBM	Nguyễn Mạnh Giang	Giáo dục	2000	2	30000	60000	CNTT		VĐ1388	005.13
90	Bài giảng lập trình Python 2	Nguyễn Hoàng Long	Đại học Mỏ - Địa chất	2018	2		0	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	VĐ4587	005.13
91	Bài giảng xây dựng ứng dụng WebGis với Python và Javascript	Nguyễn Hoàng Long	Đại học Mỏ - Địa chất	2018	2		0	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	VĐ4586	005.13
92	Thiết kế web động với JavaScript	Nguyễn Trường Sinh	Lao động- Xã hội	2005	2	86000	172000	CNTT		VĐ2172	005.13
93	Giáo trình Assembly : Lý thuyết và bài tập	Nguyễn Tiến	Giáo dục	2000	3	77000	231000	CNTT		VĐ1839	005.13
94	Kỹ thuật lập trình Turbo pascal 5-7. : Giáo trình cơ sở và nâng cao với kỹ thuật lập trình hướng đối tượng	Phạm Văn Ất	Khoa học kỹ thuật	1996	5		0	CNTT		VĐ922	005.13
95	Lập trình và cuộc sống	Atwood, Jeff	Thanh niên	2018	2	159000	318000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ4292	005.133
96	Java cho sinh viên, Tập 2	Bell Douglas	Thống kê	1998	2	32000	64000	CNTT		VĐ1282	005.133
97	Java cho sinh viên, Tập 1	Bell Douglas	Thống kê	2001	3	32000	96000	CNTT		VĐ1281	005.133
98	Bài giảng mô phỏng mạng		Đại học Mỏ - Địa chất	2018	1		0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ4612	005.133
99	Turbo pascal 7.0 : Giáo trình cơ sở và nâng cao.Các thuật toán tin học.Các đề thi giỏi tin	Bùi Thế Tâm	Thống kê	1996	5		0	CNTT		VĐ924	005.133
100	Lập trình Turbo Pascal 7.0 : Lý thuyết - Thực hành - Các chương trình mẫu	Hoàng Hồng	Giao thông vận tải	1998	2	40000	80000	CNTT		VĐ1270	005.133

101	Giáo trình lập trình java	Đoàn Văn Ban	Giáo dục Việt Nam	2015	5	70000	350000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ3492	005.133
102	Giáo trình Ngôn ngữ lập trình C : Phần cơ sở	Hoàng Kim Bảng	Đại học Mỏ Địa chất	2005	5		0	CNTT		VĐ1961	005.133
103	Giáo trình lập trình ứng dụng web	Hồ Văn Lâm	Xây dựng	2019	2	92000	184000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ4771	005.133
104	Bài tập ngôn ngữ C (Từ A đến Z)	Huỳnh Tấn Dũng	Lao động xã hội	2005	2	58000	116000	CNTT		VĐ2098	005.133
105	Lập trình Java Swing cơ bản : Java Swing		O'Reilly	2021	2	154000	308000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5167	005.133
106	101 thuật toán và chương trình bài toán khoa học kỹ thuật và kinh tế bằng ngôn ngữ C	Lê Văn Doanh	Khoa học và kỹ thuật	1996	1		0	CNTT		VĐ1401	005.133
107	Bài tập nhập môn lập trình	Lê Thị Thùy Dương	Khoa học và kỹ thuật	2020	2	88000	176000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5041	005.133
108	Học nhanh Delphi	Lê Trọng Lục	Thanh niên	2001	5	45000	225000	CNTT		VĐ1827	005.133
109	Giáo trình lý thuyết & bài tập Borland Delphi	Lê Phương Lan	Lao động - Xã hội	2003	2	99000	198000	CNTT		VĐ1888	005.133
110	Nhập môn lập trình ngôn ngữ C : Lý thuyết, ví dụ, bài tập mẫu, bài tập	Lê Đăng Hưng	Khoa học và kỹ thuật	2002	2	29000	58000	CNTT		VĐ1465	005.133
111	Giáo trình kỹ thuật lập trình hướng đối tượng bằng C++	Nguyễn Tuấn Anh	Giáo dục Việt Nam	2014	5	58000	290000	CNTT		VĐ2637	005.133
112	Ngôn ngữ lập trình C++ và cấu trúc dữ liệu	Nguyễn Việt Hương	Giáo dục	2000	2	24000	48000	CNTT		VĐ1394	005.133
113	Tự học Visual C++ 6 trong 21 ngày	Nguyễn Văn Hoàng	Thống kê	2001	3	79000	237000	CNTT		VĐ1502	005.133

114	Lập trình matlab và ứng dụng : Dùng cho sinh viên khối khoa học và kỹ thuật	Nguyễn Hoàng Hải	Khoa học và kỹ thuật	2005	2	46000	92000	CNTT		VĐ2159	005.133
115	Ngôn ngữ lập trình C và C++ : Bài giảng - Bài tập - Lời giải mẫu		Giao thông vận tải	1999	2	52000	104000	CNTT		VĐ1272	005.133
116	Ngôn ngữ lập trình Delphi 5, Tập 1		Thống kê	2001	1	75000	75000	CNTT		VĐ1503	005.133
117	Ngôn ngữ lập trình Delphi 5, Tập 2		Thống kê	2001	1	58000	58000	CNTT		VĐ1504	005.133
118	Hướng dẫn học lập trình Pascal bằng ví dụ :. Tự học tin học	Nguyễn Văn Tâm	Giáo dục	1997	4		0	CNTT		VĐ917	005.133
119	Turbo pascal : Thực hành lập trình trong các ngành kỹ thuật	Nguyễn Viết Trung	Giao thông vận tải	1995	5		0	CNTT		VĐ918	005.133
120	Lập trình hướng đối tượng với C++	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa học và kỹ thuật	1999	2	35000	70000	CNTT		VĐ1273	005.133
121	Turbo Pascal 7.0 : Chương trình mẫu trong các ngành kỹ thuật : Giao thông công chính, cơ khí, điện và điện tử, thủy lợi, xây dựng	Nguyễn Viết Trung	Giao thông vận tải	1997	2		0	CNTT		VĐ1269	005.133
122	Bài tập lập trình ngôn ngữ C : Giáo trình cho các trường đại học	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa học và kỹ thuật	2001	2	36000	72000	CNTT		VĐ1466	005.133
123	Giáo trình lý thuyết và bài tập Pascal, Tập 1	Nguyễn Đình Tê	Lao động xã hội	2004	5	44000	220000	CNTT		VĐ1821	005.133
124	Giáo trình lý thuyết và bài tập Pascal, Tập 2	Nguyễn Đình Tê	Giáo dục	2000	4	70000	280000	CNTT		VĐ1822	005.133
125	Lập trình nâng cao trên ngôn ngữ Pascal : Sách dùng cho: Sinh viên đại học, học sinh khá, giỏi, giáo viên dạy tin học	Nguyễn Tô Thành	Quốc gia Hà Nội	2004	7	34000	238000	CNTT		VĐ1842	005.133

126	Bài tập lập trình hướng đối tượng với C++	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa học và kỹ thuật	2009	5	51000	255000	CNTT		VĐ2869	005.133
127	Ngôn ngữ lập trình C++	Ngô Trung Việt	Giao thông vận tải	1999	2	50000	100000	CNTT		VĐ1271	005.133
128	C++ và lập trình hướng đối tượng	Phạm Văn Ất	Khoa học và kỹ thuật	2000	5	48000	240000	CNTT		VĐ1800	005.133
129	C++ và lập trình hướng đối tượng	Phạm Văn Ất	Giao thông vận tải	2005	2	53000	106000	CNTT		VĐ2151	005.133
130	Kỹ thuật lập trình C cơ sở và nâng cao	Phạm Văn Ất	Thông tin và truyền thông	2016	5	135000	675000	CNTT		VĐ3075	005.133
131	Giáo trình C++ & Lập trình hướng đối tượng	Phạm Văn Ất	Bách khoa	2020	2	145000	290000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5003	005.133
132	Code dạo kí sự lập trình viên đầu phải chỉ biết code	Phạm Huy Hoàng	Thanh niên	2018	2	159000	318000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ4277	005.133
133	Bài giảng Kỹ thuật Hadoop Mapredure	Phạm Đức Hậu	Đại học Mỏ - Địa Chất	2019	1		0	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ4737	005.133
134	Lập Trình Hàm	Phạm Huy Khánh	Khoa học và kỹ thuật	2005	2	38000	76000	CNTT		VĐ2157	005.133
135	Kỹ thuật lập trình C cơ sở và nâng cao	Phạm Văn Ất	Khoa học và kỹ thuật	1997	1		0	CNTT		VĐ929	005.133
136	Cẩm nang tra cứu Turbo Pascal : Version 5.0, version 7.0	Quách Tuấn Ngọc	Giáo dục	1996	3		0	CNTT		VĐ925	005.133

137	Ngôn ngữ lập trình Pascal : Giáo trình cơ bản, dễ học, giành cho tất cả mọi người : Học sinh phổ thông, sinh viên, kĩ sư	Quách Tuấn Ngọc	Thông kê	2002	6		0	CNTT		VĐ1734	005.133
138	Bài tập ngôn ngữ lập trình Pascal với Turbo Pascal : Dùng cho học sinh phổ thông, sinh viên, kĩ sư	Quách Tuấn Ngọc	Thông kê	2001	5		0	CNTT		VĐ1735	005.133
139	Ngôn ngữ lập trình C++ dành cho sinh viên : Lý thuyết	Tổng Đình Quý	Thống kê	2000	3	65000	195000	CNTT		VĐ1389	005.133
140	Ngôn ngữ lập trình C++ dành cho sinh viên : Bài tập	Tổng Đình Quý	Thống kê	2000	3	45000	135000	CNTT		VĐ1390	005.133
141	Bài giảng ngôn ngữ lập trình R cho phân tích dữ liệu	Vũ Lan Phương	Đại học Mở - Địa Chất	2020	1		0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4736	005.133
142	Giáo trình ngôn ngữ lập trình C++	Vũ Việt Vũ	Khoa học và kỹ thuật	2017	5	108000	540000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ3942	005.133
143	Kiểm thử cơ bản	Black, Rex	Bách khoa Hà Nội	2019	2	200000	400000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5161	005.14
144	Kiểm thử nâng cao	Linz Tilo	Bách khoa Hà Nội	2020	2	137000	274000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5121	005.14
145	Giáo trình lập trình android : Giáo trình cho bậc đại học ngành công nghệ thông tin	Lê Hoàng Sơn	Xây dựng	2015	5	73000	365000	CNTT		VĐ2969	005.25

146	Lập trình cho thiết bị di động trên nền tảng android	Lê Văn Hưng	Giáo dục Việt Nam	2016	5	55000	275000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ3409	005.258
147	Bài giảng phát triển ứng dụng di động đa nền tảng	Trần Trung Chuyên	Đại học Mở - Địa Chất	2020	1		0	CNTT	Chuyên ngành Trắc địa	VĐ4603	005.258
148	Kế toán doanh nghiệp với Visual Basic	VN- Guide	Thống kê	2004	2	49000	98000	CNTT		VĐ2112	005.262
149	Giáo trình Microsoft Access căn bản và nâng cao lý thuyết và bài tập thực hành : Dành cho sinh viên ngành công nghệ thông tin, sinh viên các ngành kinh tế, các bạn thiết kế phần mềm quản lý	Bùi Thế Tâm	Giao thông vận tải	2005	3	22000	66000	CNTT		VĐ2119	005.3
150	Access 2.0 for Windows : Một cách học nhanh chóng và hiệu quả nhất	Hồ Thanh Ngân	Đồng Nai	1995	1	38000	38000	CNTT		VĐ703	005.3
151	Kỹ nghệ phần mềm	Lê Văn Phùng	Thông tin và truyền thông	2014	5	85000	425000	CNTT		VĐ2700	005.3
152	Công nghệ phần mềm : Giáo trình dùng cho sinh viên ngành công nghệ thông tin các trường đại học, cao đẳng... thuộc các hệ đào tạo	Lê Đức Trung	Khoa học và kỹ thuật	2005	2	42000	84000	CNTT		VĐ2171	005.3
153	Kỹ nghệ phần mềm nâng cao	Lê Văn Phùng	Thông tin và Truyền thông	2015	5	70000	350000	CNTT		VĐ3094	005.3
154	Cơ sở công nghệ phần mềm	Lương Mạnh Bá	Khoa học và kỹ thuật	2010	1	64000	64000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ3267	005.3

155	Matlab và Simulink cho kỹ sư	Nguyễn Quang Hoàng	Bách Khoa	2021	2	168000	336000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5210	005.3
156	Kỹ nghệ phần mềm cách tiếp cận của người thực hành, Tập 1	Pressman Roger S	Giáo dục	2001	2	24000	48000	CNTT		VĐ1819	005.3
157	Kỹ nghệ phần mềm : Cách tiếp cận của người thực hành, Tập 2	Pressman Roger S	Giáo dục	2001	5	17000	85000	CNTT		VĐ1820	005.3
158	Kỹ nghệ phần mềm : Cách tiếp cận của người thực hành, Tập 3	Pressman Roger S	Giáo dục	2000	2	17000	34000	CNTT		VĐ1400	005.3
159	Nhập môn công nghệ phần mềm	Thạc Bình Cường	Giáo dục Việt Nam	2011	1	32000	32000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ3268	005.3
160	Access 2000 : dành cho người bận rộn	Trịnh Anh Toàn	Nxb Trẻ	2000	2	40000	80000	CNTT		VĐ1280	005.3
161	Hướng dẫn sử dụng MS-DOS 6.22		Giao thông vận tải	1997	4		0	CNTT		VĐ919	005.36
162	Bài giảng môn học chuyên đề 2		Đại học Mỏ - Địa Chất	2018	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ4513	005.362
163	Những bài thực hành visual basic.net căn bản	Đinh Xuân Lâm	Thống kê	2004	2	40000	80000	CNTT		VĐ2093	005.362
164	Giáo trình nhập môn UML	Huỳnh Văn Đức	Lao động xã hội	2004	2	18000	36000	CNTT		VĐ2130	005.362
165	Visual basic 6.0 tự học trong 3 tuần	Nhóm tác giả Elicom	Hà Nội	2000	2	70000	140000	CNTT		VĐ1276	005.362
166	Visual Basic Oracle 8		Thống kê	2001	1	58000	58000	CNTT		VĐ1454	005.362
167	Giáo trình tin học lý thuyết và bài tập ASP 3.0 ASP.NET : Active server Pages		Lao động-Xã hội	2004	2	68000	136000	CNTT		VĐ1824	005.362

168	Ví dụ & bài tập Visual Basic.NET.Lập trình hướng đối tượng	Phạm Hữu Khang	Lao động xã hội	2005	2	69000	138000	CNTT		VĐ2084	005.362
169	Visual Foxpro for windows version 5.0	Nguyễn Trường Long	Nxb. Trẻ	1998	1	30000	30000	CNTT		VĐ1398	005.362
170	Microsoft Visual Basis Lập trình cơ sở dữ liệu 6.0 : Dùng cho sinh viên	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Lao động - Xã hội	2005	2	38000	76000	CNTT		VĐ2165	005.362
171	Học Visual C++5 Trong 21 ngày	Xuân Nguyệt	Mũi Cà Mau	2000	2	60000	120000	CNTT		VĐ1452	005.362
172	Kỹ thuật lập trình Access trên Windows : Dùng cho Access 97 và Access 2000	Phạm Văn Ất	Hà Nội	2002	5	35000	175000	CNTT		VĐ1832	005.38
173	Bài giảng lập trình mạng		Đại học Mỏ - Địa Chất		1		0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ4525	005.4
174	Bài giảng lập trình game trên di động		Đại học Mỏ - Địa Chất	2018	1		0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4686	005.4
175	Lập trình SQL căn bản	Đoàn Thiện Ngân	Lao động- xã hội	2004	3	38000	114000	CNTT		VĐ2129	005.4
176	Lập trình SQL căn bản	Đoàn Thiện Ngân	Lao động xã hội	2003	2	72000	144000	CNTT		VĐ2102	005.4
177	Giáo trình nguyên lý các hệ điều hành	Hà Quang Thụy	Khoa học và kỹ thuật	2005	5	21000	105000	CNTT		VĐ2138	005.4
178	Giáo trình nguyên lý hệ điều hành	Hồ Đắc Phương	Giáo dục Việt Nam	2012	5	49000	245000	CNTT		VĐ2852	005.4
179	Bộ điều khiển lập trình vận hành và ứng dụng	Lê Hoài Quốc	Khoa học và kỹ thuật	1999	1	39000	39000	CNTT		VĐ403	005.4
180	Giáo trình nhập môn PHP và MySQL	Nguyễn Thiên Bằng	Lao động xã hội	2004	2	52000	104000	CNTT		VĐ2085	005.4

181	Bài giảng nguyên lý hệ điều hành	Nguyễn Thị Hữu Phương	Đại học Mỏ - Địa Chất	2013	1		0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4692	005.4
182	Sử dụng PHP & MYSQL thiết kế web động	Nguyễn Trường Sinh	Thống kê	2005	2	99000	198000	CNTT		VĐ2155	005.4
183	Giáo trình xây dựng ứng dụng WEB cho thương mại điện tử trên Netbeans	Nguyễn Văn Sinh	Xây Dựng	2017	4	155000	620000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ4916	005.4
184	SQL Server 2000 : Lập trình ứng dụng chuyên nghiệp, Tập 2	Phạm Hữu Khang	Lao động- Xã hội	2003	2	58000	116000	CNTT		VĐ1833	005.4
185	Xây dựng ứng dụng web bằng PHP và MySQL	Phạm Hữu Khang	Phương Đông	2005	2	59000	118000	CNTT		VĐ2163	005.4
186	Lập trình ứng dụng chuyên nghiệp SQL Server 2000 : Xây dựng ứng dụng kế toán	Phạm Hữu Khang	Lao động- Xã hội	2005	2	43000	86000	CNTT		VĐ2167	005.4
187	Lập trình game với Unity : Learn Unity3D programming with UnityScript : Unity's JavaScript for beginners	Suvak, Janine	Apress	2019	2	119000	238000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5181	005.4
188	Tài liệu hướng dẫn đồ án tốt nghiệp cho chuyên ngành khoa học máy tính ứng dụng		Đại học Mỏ - Địa Chất		1		0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4684	005.4
189	Tài liệu hướng dẫn thực tập tốt nghiệp cho chuyên ngành khoa học máy tính ứng dụng		Đại học Mỏ - Địa Chất		1		0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4685	005.4
190	Tài liệu hướng dẫn thực tập sản xuất cho chuyên ngành khoa học máy tính ứng dụng		Đại học Mỏ - Địa Chất		1		0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4683	005.4

191	Lập trình với Access 2000	Trần Văn Tư	Thống kê	2000	5	32000	160000	CNTT		VĐ1828	005.4
192	Lập trình Linux : Dành cho sinh viên, Tập 1	Nguyễn Phương Lan	Lao động- Xã hội	2005	2	46000	92000	CNTT		VĐ2164	005.42
193	Kỹ thuật lập trình điều khiển hệ thống	Đỗ Xuân Tiến	Khoa học và kỹ thuật	1999	1	36000	36000	CNTT		VĐ1428	005.42
194	Bài giảng quản trị dự án công nghệ thông tin		Đại học Mỏ - Địa Chất	2018	2		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ4506	005.43
195	Giáo trình hệ điều hành	Từ Minh Phương	Thông tin và truyền thông	2016	5	85000	425000	CNTT		VĐ3072	005.43
196	Nhập môn Linux & phần mềm mã nguồn mở	Hà Quốc Trung	Bách khoa Hà Nội	2018	5	58000	290000	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ3932	005.432
197	Norton Commander Version 5.0	Lê xuân Thọ	Thống kê	1996	2		0	CNTT		VĐ931	005.432
198	Unix - Hệ điều hành và một số vấn đề quản trị mạng	Lê Tuấn	Khoa học và kỹ thuật	2003	2	87000	174000	CNTT		VĐ2149	005.432
199	Linux Giáo trình lý thuyết & thực hành, Tập 1	Nguyễn Minh Hoàng	Lao động xã hội	2004	2	79000	158000	CNTT		VĐ1250	005.432
200	Làm chủ hệ điều hành Linux		Thống kê	2001	1	76000	76000	CNTT		VĐ1456	005.432
201	Hệ điều hành UNIX		Thống kê	2001	1	68000	68000	CNTT		VĐ1457	005.432
202	Quản trị hệ thống LINUX	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa học và kỹ thuật	2000	1	28000	28000	CNTT		VĐ1475	005.432
203	Quản trị hệ thống LINUX	Nguyễn Thanh Thủy	Khoa học và kỹ thuật	2005	2	33000	66000	CNTT		VĐ2168	005.432
204	Sử dụng Windows 95 nhanh và dễ	Phạm Xuân Bá	Nhà xuất bản Trẻ	1995	1	33000	33000	CNTT		VĐ754	005.432
205	Làm chủ microsoft windows 2000 server, Tập 1	Phạm Hoàng Dũng	Thống kê	2003	2	116000	232000	CNTT		VĐ1825	005.432

206	Làm chủ Microsoft windows 2000 server : Vận hành và khai thác Windows 2000, Tập 2	Phạm Hoàng Dũng	Thống kê	2003	2	99000	198000	CNTT		VĐ1826	005.432
207	Giáo trình Windows95, Word, Excel 7.0	Phan Quốc Phô	Khoa học và kỹ thuật	1999	2		0	CNTT		VĐ1278	005.432
208	Tự học Windows Media Center 2004 cho người mới bắt đầu	Quang Huy	Thống kê	2004	2	40000	80000	CNTT		VĐ2114	005.432
209	Windows 2000 thông qua hình ảnh		Thống kê	2000	2	50000	100000	CNTT		VĐ1391	005.432
210	Bài giảng tin học văn phòng nâng cao : (Tài liệu lưu hành nội bộ)		Đại học Mỏ - Địa Chất	2019	2		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ4504	005.5
211	Microsoft Office 2000 thông qua hình ảnh, Tập 2		Thống kê	1999	2	44000	88000	CNTT		VĐ1279	005.5
212	Giáo trình thực hành Excel : Dùng cho các phiên bản 2019 - 2016 - 2013	Phạm Quang Huy	Thanh Niên	2020	2	135000	270000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ5001	005.5
213	Sử dụng hiệu quả các phần mềm thông dụng trên máy tính	Nguyễn Thanh Hùng	Bưu điện	2005	2	35000	70000	CNTT		VĐ2106	005.5
214	Tham khảo toàn diện Microsoft office 97	Trương Văn Thiện	Thống kê	1997	1		0	CNTT		VĐ930	005.5
215	Giáo trình tin học văn phòng Windows 3.11, Windows 6.0, Excel 5.0. Windows 95 : Dùng cho sinh viên, nhân viên văn phòng, người bắt đầu học, các trung tâm tin học	Võ Văn Tuấn Dũng	Thống kê	1996	3		0	CNTT		VĐ920	005.5
216	Hướng dẫn sử dụng nhanh Microsolf Word for Windows	Bùi Văn Thanh	Giáo dục	1995	1	19000	19000	CNTT		VĐ755	005.52

217	Microsoft Office 2000 thông qua hình ảnh, Tập 1		Thống kê	1999	2	49000	98000	CNTT		VĐ1277	005.52
218	Tự học Microsoft word 2010 : Tin học văn phòng thật là đơn giản	Nhiều tác giả	Văn hóa thông tin	2012	5	50000	250000	CNTT		VĐ2937	005.52
219	Bài giảng Lập trình excel bằng VBA		Đại học Mỏ - Địa Chất	2013	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin địa chất	VĐ4527	005.54
220	Excel for windows 95	Đặng Sơn Hồng	Đồng Nai	1996	1		0	CNTT		VĐ750	005.54
221	Giáo trình tin học chuyên đề - MS Excel : Thuộc khối kiến thức đại cương ngành khai thác mỏ	Hoàng Kim Bảng	Đại học Mỏ - Địa Chất	2008	5		0	CNTT		VĐ2310	005.54
222	Excel hướng dẫn sử dụng các ứng dụng trong quản lý tài chính - kế toán - vật tư	Hoàng Hồng	Giao thông vận tải	2001	1	40000	40000	CNTT		VĐ1393	005.54
223	Hướng dẫn học vi tính Excel 5.0 for Windows	Hồ Thanh Ngân	Đồng Nai	1994	1		0	CNTT		VĐ748	005.54
224	Hướng dẫn học vi tính MS Excel 5.0 for Windows	Hồ Thanh Ngân	Đồng Nai	1995	1		0	CNTT		VĐ749	005.54
225	Cẩm nang tra cứu Excel 4.0 & 5.0 hàm và Macro	Huỳnh Tấn Dũng	Thống kê	1996	1		0	CNTT		VĐ928	005.54
226	Giáo trình bảng tính điện tử trong các bài toán kinh tế	Lê Thanh Huệ	Đại học Mỏ - Địa Chất		5		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ3892	005.54
227	Hướng dẫn sử dụng Excel 5.bằng hình	Nguyễn Cẩn	Thống kê	1996	2		0	CNTT		VĐ909	005.54
228	Bài tập Excel & Word 4.50 vấn đề và giải pháp	Nguyễn Văn Hoài	Giáo dục	1995	1		0	CNTT		VĐ752	005.54
229	Quản lý dữ liệu bằng Excel : Tin học thực hành	Nguyễn Văn Hoài	Giáo dục	1996	4		0	CNTT		VĐ921	005.54

230	Tin học văn phòng. Tự học Excel bằng hình ảnh (Phiên bản 2019-2016-2013)	Trần Tường Thụy	Thanh Niên	2020	1	134000	134000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ4952	005.54
231	Sử dụng nhanh Powerpoint : Minh hoạ với sự trợ giúp của máy tính	Huỳnh Phong Nhuận	Thống kê	1995	1	40000	40000	CNTT		VĐ753	005.58
232	Mỗi ngày 30 phút học vẽ đồ hoạ và tạo diễn hình bằng máy tính với Coreldraw 12 & Powerpoint	Kim Quang	Thanh niên	2005	2	55000	110000	CNTT		VĐ2126	005.58
233	Microsoft Office 2000 thông qua hình ảnh : Powerpoint		Thống kê	2000	2	23000	46000	CNTT		VĐ1275	005.58
234	Hướng dẫn xây dựng các tương tác bằng Microsoft PowerPoint 2013 trong dạy học và thuyết trình	Tổng Xuân Tám	Xây dựng	2015	5	160000	800000	CNTT		VĐ2890	005.58
235	Tự học Microsoft powerpoint 2010 : Tin học văn phòng thật là đơn giản	Nhiều tác giả	Văn hóa thông tin	2012	5	55000	275000	CNTT		VĐ2931	005.58
236	Bài giảng nhập môn khoa học dữ liệu		Đại học Mở - Địa Chất	2019	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin địa chất	VĐ4522	005.7
237	Bài giảng dữ liệu lớn và ứng dụng		Đại học Mở - Địa Chất	2018	1		0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ4523	005.7
238	Cơ sở dữ liệu suy diễn	Đỗ Trung Tuấn	Giáo dục Việt Nam	2010	5	43000	215000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ3470	005.7
239	Bài giảng hệ thống cơ sở dữ liệu không gian	Nguyễn Thị Mai Dung	Đại học Mở - Địa Chất	2018	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	VĐ4605	005.7

240	Bài giảng công nghệ thông tin địa học đại cương	Nguyễn Hoàng Long	Đại học Mỏ - Địa Chất	2018	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	VĐ4604	005.7
241	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	An Văn Minh	Thông tin và truyền thông	2014	5	60000	300000	CNTT		VĐ2656	005.73
242	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Đỗ Xuân Lôi	Đại học quốc gia Hà nội	2004	8	32000	256000	CNTT		VĐ2139	005.73
243	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Đỗ Xuân Lôi	Thống kê	1999	2	30000	60000	CNTT		VĐ1460	005.73
244	Các hệ cơ sở dữ liệu lý thuyết và thực hành, Tập 2	Hồ Thuận	Giáo dục	2005	3	25000	75000	CNTT		VĐ2127	005.74
245	Hướng dẫn lập trình quản lý với Microsoft Access	Huỳnh Tôn Nghĩa	Thanh Niên	2018	2	126000	252000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ4997	005.74
246	Nguyên lý của các hệ cơ sở dữ liệu : Dành cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng	Nguyễn Kim Anh	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004	2	32000	64000	CNTT		VĐ2099	005.74
247	Giáo trình cơ sở dữ liệu : Lý thuyết và thực hành	Nguyễn Ngọc Cương	Thông tin và truyền thông	2015	5	65000	325000	CNTT		VĐ3062	005.74
248	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán	Nguyễn Đức Nghĩa	Bách khoa	2020	2	112000	224000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ4978	005.74
249	Bài giảng cơ sở dữ liệu nâng cao	Nguyễn Thị Hữu Phương	Đại học Mỏ - Địa Chất	2016	1		0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4693	005.74
250	Bài tập nhập môn hệ cơ sở dữ liệu	Nguyễn Thế Dũng	Xây dựng	2015	5	57000	285000	CNTT		VĐ2889	005.74076
251	Bài giảng quản trị hệ thống server 2012	Diêm Công Hoàng	Đại học Mỏ - Địa Chất	2018	1		0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ4611	005.75

252	Tự học và thực hành quản trị hệ thống SQL server 2000	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thống kê	2005	2	85000	170000	CNTT		VĐ2154	005.75
253	Cơ sở dữ liệu quan hệ & ứng dụng	Nguyễn Bá Tường	Thông tin và Truyền thông	2018	2	68000	136000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5021	005.75
254	Quản trị SQL Server 2000	Phạm Hữu Khang	Thống kê	2005	2	45000	90000	CNTT		VĐ2166	005.75
255	Microsoft SQL server 70	Trần Văn Tư	Thống kê	2000	2	30000	60000	CNTT		VĐ1837	005.75
256	Bài giảng hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Đặng Hữu Nghị	Đại học Mỏ - Địa Chất	2011	1		0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4584	005.7565
257	Nhập môn cơ sở dữ liệu quan hệ	Lê Tiến Vương	Thống kê	2000	12	18000	216000	CNTT		VĐ2153	005.75
258	Nhập môn cơ sở dữ liệu phân tán	Nguyễn Bá Tường	Khoa học và kỹ thuật	2005	1	80000	80000	CNTT		VĐ2162	005.758
259	Bài giảng cơ sở dữ liệu phân tán	Trần Mai Hương	Đại học Mỏ - Địa Chất	2017	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	VĐ4606	005.758
260	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Access	Nguyễn Văn Nghiễm	Xây dựng	2013	5	147000	735000	CNTT		VĐ2903	005.7565
261	Nhập môn phân tích thông tin có bảo mật	Hồ Văn Canh	Thông tin và Truyền thông	2010	5	55000	275000	CNTT		VĐ3034	005.8
262	Quản lý an toàn thông tin	Hoàng Đăng Hải	Khoa học và kỹ thuật	2018	2	86000	172000	CNTT	Chuyên ngành Hệ thống thông tin	VĐ5163	005.8
263	Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền phòng, ngừa chống vi phạm trên mạng Internet	Hoàng Thanh Nam	Thông tin và Truyền thông	2017	2	75000	150000	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ5030	005.8

264	Hacker lược sử : Chiến công của những kẻ mê máy tính thông minh và lập dị thời kỳ đầu của cuộc cách mạng máy tính	Levy. Steven	Công Thương	2018	2	299000	598000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ5039	005.8
265	Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng	Nguyễn Tuấn Anh	Thông tin và truyền thông	2017	1		0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ3235	005.8
266	Hướng dẫn phòng và diệt vi rút máy tính	Nguyễn Thành Cường	Thống kê	2005	2	27000	54000	CNTT		VĐ2117	005.8
267	Giáo trình cơ sở an toàn thông tin	Nguyễn Khanh Văn	Bách khoa Hà Nội	2019	2	88000	176000	CNTT	Chuyên ngành Hệ thống thông tin	VĐ4969	005.8
268	Bảo mật trên mạng bí quyết và giải pháp		Thống kê	2003	2	65000	130000	CNTT		VĐ2142	005.8
269	Giáo trình nhập môn trí tuệ nhân tạo	Từ Minh Phương	Thông tin và truyền thông	2016	5	95000	475000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ3407	006.3
270	Giáo trình nhập môn trí tuệ nhân tạo	Hoàng Kiếm	Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	2009	1	21000	21000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4208	006.3
271	Học máy và ứng dụng trong đánh giá nguy cơ xảy ra thiên tai	Lê Văn Hưng	Khoa học và kỹ thuật	2022	2	148000	296000	CNTT		VĐ5242	006.3
272	Trí tuệ nhân tạo máy học	Nguyễn Đình Thúc	Lao động xã hội	2002	2	32000	64000	CNTT		VĐ2146	006.3
273	Trí tuệ nhân tạo : Các phương pháp giải quyết vấn đề và kỹ thuật xử lý tri thức	Nguyễn Thanh Thủy	Giáo dục	1999	1	20000	20000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4209	006.3

274	Khai phá dữ liệu : Data mining	Lê Văn Phùng	Thông tin và truyền thông	2017	5	85000	425000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ3456	006.312
275	Mạng nơ-rôn và ứng dụng trong xử lý tín hiệu	Trần Hoài Linh	Bách Khoa	2019	2	89000	178000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ5131	006.32
276	Bài giảng thị giác máy tính		Đại học Mỏ - Địa Chất	2018	1		0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4521	006.37
277	Cơ sở Matlab và ứng dụng : Giáo trình cho các trường Đại học và cao đẳng	Phạm Thị Ngọc Yến	Khoa học và kỹ thuật	2005	2	32000	64000	CNTT		VĐ2139	006.6
278	Cơ sở Matlab và ứng dụng : Giáo trình cho các trường Đại học và cao đẳng	Phạm Thị Ngọc Yến	Khoa học và kỹ thuật	2010	5	46000	230000	CNTT		VĐ2630	006.6
279	Kỹ thuật đồ họa	Lê Tấn Hùng	Khoa học và kỹ thuật	2004	2	43000	86000	CNTT		VĐ2170	006.6
280	Đồ họa máy tính	Nguyễn Quang Khánh	Giáo dục Việt nam	2013	5	40000	200000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ3522	006.6
281	Hướng dẫn sử dụng Flash 5.0	Phạm Quang Huy	Thống kê	2001	1	66000	66000	CNTT		VĐ1498	006.6
282	CorelDraw 11 những điều kỳ diệu	Phạm Quang Huy	Thống kê	2004	1	26000	26000	CNTT		VĐ2107	006.6
283	CorelDraw 12 dành cho người chuyên nghiệp	Phạm Quang Huy	Giao thông vận tải	2005	2	60000	120000	CNTT		VĐ2121	006.6
284	Giáo trình CorelDraw X7, X8 & X9	Phạm Quang Hiến	Thanh Niên	2018	1	110000	110000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ4951	006.6

285	Photoshop CS6 chuyên đề chỉnh sửa ảnh	Phạm Quang Hiển	Từ Điển Bách khoa	2013	2	74000	148000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ4981	006.6
286	Tự học Photoshop CC toàn tập	Phạm Quang Huy	Thanh niên	2019	2	120000	240000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ4985	006.6
287	Giáo trình thực hành Photoshop	Phạm Quang Huy	Thanh niên	2018	2	120000	240000	CNTT		VĐ4990	006.6
288	Photoshop dành cho người bắt đầu, Tập 1	Phạm Quang Huy	Từ Điển Bách khoa	2013	2	72000	144000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ4999	006.6
289	Thiết kế hình ảnh nâng cao với Photoshop : Adobe® Photoshop® CS6 Digital Classroom	Smith, Jennifer	Bách khoa Hà Nội	2021	2	135000	270000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5165	006.6
290	Thiết kế hình ảnh cơ bản với Photoshop : Adobe® Photoshop® CS6 Digital Classroom	Smith, Jennifer	Bách khoa Hà Nội	2020	2	149000	298000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5166	006.6
291	CorelDraw 12. Tự học thiết kế chữ nghệ thuật, xử lý ảnh bitmap, xuất bản Web	Thuận Thành	Thanh Niên	2004	2	45000	90000	CNTT		VĐ2115	006.6
292	Bài giảng cơ sở xử lý ảnh số	Trần Mai Hương	Đại học Mỏ - Địa Chất	2010	2		0	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	VĐ4601	006.6
293	Hướng dẫn tự học CorelDraw 11 bằng hình	Trần Văn Minh	Thống kê	2002	2	52000	104000	CNTT		VĐ2091	006.6
294	Mô phỏng 3D và tính toán hệ cơ - cơ điện tử với Visual Nastran nhanh và dễ : Giáo trình thực hành CAD trong thiết kế cơ khí	Tường Thụy	Giao thông Vận tải	2009	2	75000	150000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5002	006.6
295	Autocad R14	Bùi kiến quốc	Giáo dục	1998	3	55000	165000	CNTT		VĐ1051	006.68
296	Hướng dẫn sử dụng AutoCAD 2012	Đào Xuân Lộc	Xây dựng	2017	1	136000	136000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ4436	006.68

297	Autocad cho tự động hoá thiết kế : Dùng cho sinh viên các trường kỹ thuật	Nguyễn Văn Hiến	Giáo dục	1999	2	14000	28000	CNTT		VĐ1386	006.68
298	Sử dụng Autocad 2000 lập bản vẽ thiết kế : Dùng cho sinh viên các trường đại học kỹ thuật	Nguyễn Văn Hiến	Khoa học và kỹ thuật	2002	2	68000	136000	CNTT		VĐ2122	006.68
299	Autocad cơ bản cho người mới bắt đầu : Dành cho phiên bản Autocad 2009 đến 2020	Nguyễn Hoàng	Xây dựng	2019	1	93000	93000	CNTT		VĐ4746	006.68
300	Thiết kế mô hình ba chiều với Autocad : Từ 2000 đến 2006	Nguyễn Hữu Lộc	Tổng hợp Tp.HCM	2005	2	38000	76000	CNTT		VĐ2101	006.68
301	Bài tập thực hành Autocad 2004. Cơ sở thiết kế 2 chiều	Nguyễn Tấn Minh	Thanh Niên	2004	2	90000	180000	CNTT		VĐ2123	006.68
302	Sử dụng Autocad 2004, Tập 1: Cơ sở vẽ thiết kế 2 chiều	Nguyễn Hữu Lộc	Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh	2005	1	58000	58000	CNTT		VĐ2144	006.68
303	Sử dụng AutoCad 2004, Tập 2: Hoàn thiện bản vẽ thiết kế 2 chiều	Nguyễn Hữu Lộc	Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh	2004	1	58000	58000	CNTT		VĐ2144	006.68
304	Hướng dẫn tự học thiết kế bản vẽ kỹ thuật 3D với Autocad 2005, Tập 2	Nguyễn Công Sơn	Thống kê	2004	2	48000	96000	CNTT		VĐ2092	006.68
305	Hướng dẫn tự học thiết kế bản vẽ kỹ thuật 2D với Autocad 2005, Tập 1	Nguyễn Công Sơn	Thống Kê	2004	1	42000	42000	CNTT		VĐ2097	006.68
306	Giáo trình lý thuyết và thực hành vẽ trên máy tính Autocad 2011	Nguyễn Lê Châu Thành	Thông tin và truyền thông	2011	7	82000	574000	CNTT		VĐ2581	006.68
307	Khám phá Adobe Illustrator : Adobe Illustrator CS6 - Revealed	Botello, Chris	Bách khoa Hà Nội	2021	2	295000	590000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5180	006.686

308	Tìm hiểu 3D studio VIZ 3.0, Tập 1		Thống kê	2001	2	62000	124000	CNTT		VĐ1574	006.69
309	Tìm hiểu 3D studio VIZ 3.0, Tập 2		Thống kê	2001	2	60000	120000	CNTT		VĐ1575	006.69
310	Hướng dẫn học và thiết kế website bằng Macromedia flash	Hoàng Văn Anh	Giáo dục	2009	5	23000	115000	CNTT		VĐ2864	006.7
311	Thiết kế website	Hoàng Anh Đức	Giáo dục Việt Nam	2016	5	52000	260000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ3408	006.7
312	Dreamweaver 30 : Thiết kế trang web với microsoft dream weaver 3.0	Lê Hoàng Lân	Thống kê	2001	2	18000	36000	CNTT		VĐ1838	006.7
313	Hướng dẫn thiết kế website cho người khiếm thị	Vũ Thị Hương Giang	Bách khoa Hà Nội	2015	5		0	CNTT		VĐ2892	006.70871
314	XML cho người mới học	Lê Minh Trung	Thống kê	2002	2	46000	92000	CNTT		VĐ1834	006.74
315	XML nền tảng & ứng dụng : Dùng cho sinh viên	Nguyễn Phương Lan	Lao động - Xã hội	2005	2	32000	64000	CNTT		VĐ2135	006.74
316	Ngôn ngữ HTML 4 cho World Wide Web		Hà Nội	2000	2	45000	90000	CNTT		VĐ1395	006.74
317	Ngôn ngữ HTML 4 : Cho world wide web		Thống kê	2004	2	48000	96000	CNTT		VĐ1830	006.74
318	Lập trình nâng cao PHP và MySQL	Murach, Joel	Bách khoa Hà Nội	2020	2	85000	170000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ5162	006.76
319	Lập trình thiết kế Web trong ASP.NET với các ví dụ C#	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thống kê	2005	2	55000	110000	CNTT		VĐ2087	006.76
320	Bài giảng thực tập tin học cơ sở tin kinh tế		Đại học Mỏ - Địa chất	2016	2		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ4505	330.0285
321	Bài giảng mã nguồn mở chuyên ngành kinh tế		Đại học Mỏ - Địa chất	2018	2		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ4512	330.0285

322	Kinh tế thông tin ở Việt Nam - lý thuyết và thực tiễn		Đại học Mở - Địa chất	2016	2		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ4510	330.0285
323	Bài giảng kinh tế thông tin		Đại học Mở - Địa Chất	2016	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ4516	338
324	Bài giảng ứng dụng tin học trong lập và quản lý dự án		Đại học Mở - Địa Chất	2010	2		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ4517	338.0285
325	Luật an toàn thông tin mạng (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018)		Chính trị quốc gia sự thật	2020	2	18000	36000	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ5203	343.597
326	Luật công nghệ thông tin		Bưu điện	2006	2	7000	14000	CNTT		VĐ2248	343.597
327	Giáo trình soạn thảo văn bản		Xây dựng	2011	5	67000	335000	CNTT		VĐ2908	351.597
328	Chính phủ điện tử, Tủ sách phổ biến kiến thức về công nghệ thông tin và truyền thông - ICT		Bưu điện	2006	2	8000	16000	CNTT		VĐ2249	352.302
329	Bài giảng thương mại điện tử		Đại học Mở - Địa Chất	2016	2		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ4511	381.142
330	Xây dựng & triển khai ứng dụng thương mại điện tử, Tập 2	Phạm Hữu Khang	Thống Kê	2003	2	144000	288000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ2148	384.3029
331	Xây dựng & triển khai ứng dụng thương mại điện tử, Tập 1	Phạm Hữu Khang	Thống kê	2003	3	135000	405000	CNTT		VĐ2147	384.3029
332	Lý thuyết đồ thị và ứng dụng	Nguyễn Tuấn Anh	Giáo dục Việt Nam	2012	2	28000	56000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ4403	511.5
333	Lý thuyết đồ thị và ứng dụng	Nguyễn Trường Xuân	Giáo dục Việt Nam	2017	5	52000	260000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ3149	511.5
334	Lý thuyết đồ thị	Trần Thông Quế	Giáo dục	2012	5	44000	220000	CNTT		VĐ2623	511.5

335	Hướng dẫn sử dụng Autocad bằng hình ảnh	Phạm Quang Huy	Thanh niên	2023	2	184000	368000	CNTT		VĐ5405	006.68
336	Tự học C# bằng hình ảnh	Phạm Quang Hiễn, Phạm Phương Hoa	Thanh niên	2023	2	180000	360000	CNTT		VĐ5406	005.1
337	Hướng dẫn lập trình C# (Bài tập thực hành)	Nguyễn Tất Bảo Thiện	Thanh niên	2023	2	180000	360000	CNTT		VĐ5418	005.1
338	Tin học cho mọi người: Giáo trình thực hành Excel dùng cho các phiên bản 2022-2019-2016-2013	Phạm Quang Hiễn	Thanh niên	2022	2	170000	340000	CNTT		VĐ5423	005.54
339	Tin học văn phòng: Tự học nhanh Microsoft office (Word-Excel)	Phạm Phương Hoa	Thanh niên	2023	2	195000	390000	CNTT		VĐ5404	005.5
340	Thực hành phân tích dữ liệu và lập mô hình kinh doanh trong excel	Phạm Quang Hiễn	Thanh niên	2023	2	188000	376000	CNTT		VĐ5424	005.54
341	Hướng dẫn sử dụng excel: excel dành cho người tự học	Phạm Quang Hiễn	Thanh niên	2023	2	192000	384000	CNTT		VĐ5420	005.54
342	Hướng dẫn lập trình vba cho excel	Phạm Quang Hiễn	Thanh niên	2023	2	178000	356000	CNTT		VĐ5412	005.54
343	Bài giảng các mô hình đánh giá môi trường địa chất		Trường Đại học Mỏ - Địa Chất	2013	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin địa chất	VĐ4536	551
344	Bài giảng tin ứng dụng trong địa chất	Bùi Thanh Tịnh	Trường Đại học Mỏ - Địa Chất	2016	1		0	CNTT	Tin địa chất	VĐ4046	551
345	Tài liệu hướng dẫn thực tập sản xuất : Dùng cho sinh viên chuyên ngành tin địa chất		Đại học Mỏ - Địa chất		2		0	CNTT	Chuyên ngành Tin địa chất	VĐ4533	551
346	Bài giảng đồ họa máy tính ứng dụng trong tin địa chất	Nguyễn Thị Hải Yến	Đại học Mỏ - Địa Chất	2017	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin địa chất	VĐ4539	551.0285

347	Tài liệu hướng dẫn đồ án tốt nghiệp chuyên ngành tin học địa chất		Đại học Mỏ - Địa Chất		1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin địa chất	VĐ4541	551.0285
348	Bài giảng khai thác, phân tích ArcGIS trong địa chất : Specialized subject		Đại học Mỏ - Địa Chất	2014	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin địa chất	VĐ4528	551.0285
349	Bài giảng thuật toán trong tin địa chất : Dành cho sinh viên chuyên ngành Tin học Địa chất)		Đại học Mỏ - Địa Chất	2013	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin địa chất	VĐ4529	551.0285
350	Bài giảng mô hình hóa và giải các bài toán địa chất		Đại học Mỏ - Địa Chất	2013	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin địa chất	VĐ4530	551.0285
351	Bài giảng cơ sở dữ liệu địa chất	Trương Xuân Bình	Đại học Mỏ - Địa Chất	2013	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin địa chất	VĐ4534	551.0285
352	Xử lý số tín hiệu, lý thuyết và bài tập giải sẵn với matlab tập 2	Hồ Văn Sung	Giáo dục	2009	5	41000	205000	CNTT		VĐ2866	621.382
353	Thực hành xử lý số tín hiệu với Matlab	Hồ Văn Sung	Khoa học kỹ thuật	2013	2	180000	360000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ5170	621.382
354	Lý thuyết truyền tin	Trần Trung Dũng	Khoa học và kỹ thuật	2009	5	62000	310000	CNTT		VĐ2813	621.3822
355	Wimax và kinh doanh wimax	Trần Hồng Tuấn	Thông tin và Truyền thông	2009	2	59000	118000	CNTT		VĐ5031	621.384
356	Mạng truyền thông công nghiệp	Hoàng Minh Sơn	Khoa học kỹ thuật	2010	5	55000	275000	CNTT		VĐ2629	621.39
357	Mật mã từ cổ điển đến lượng tử	Singh, Simon	Trẻ	2019	2	240000	480000	CNTT	Chuyên ngành Hệ thống thông tin	VĐ5022	652.8

358	Hướng dẫn sử dụng MISA-SME.NET phần mềm kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ		Đại học Mở - Địa Chất	2009	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ4514	657.0285
359	Hệ thống thông tin quản lý	Lê Văn Phùng	Thông tin và truyền thông	2016	5	68000	340000	CNTT		VĐ3096	658.05
360	Giáo trình hệ thống thông tin quản lý	Trần Thị Song Minh	Đại học kinh tế quốc dân	2012	5	66000	330000	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ3494	658.05
361	Quản lý dự án công nghệ thông tin	Lê Văn Phùng	Thông tin và Truyền thông	2015	5	79000	395000	CNTT		VĐ3081	658.404
362	Bài giảng marketing điện tử cơ bản		Đại học Mở - Địa Chất	2018	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ4508	658.8
363	Bài giảng marketing điện tử nâng cao		Đại học Mở - Địa Chất	2018	1		0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	VĐ4509	658.8
364	Từ điển máy tính Anh Việt	Nguyễn Phi Khứ	Đồng Nai	1999	2	68000	136000	CNTT		TĐ510, 511	
365	Từ điển Anh - Việt máy tính kỹ thuật tin học	Nguyễn Cẩn	Khoa học và kỹ thuật	1998	5	68000	340000	CNTT		TĐ525 đến 529	
366	Giáo trình cơ sở kỹ thuật lập trình với C#	Phạm Ngọc Hưng	Khoa học kỹ thuật		2	120000	240000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ5459	005.133
367	Giáo trình các kỹ thuật giấu tin	Đỗ Xuân Chợ	Thông tin & Truyền thông		2	108000	216000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ5458	005.8
368	Các hình thức tấn công mạng	Nguyễn Văn Kha	Khoa học kỹ thuật	2022	2	88000	176000	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	VĐ5485	005.8
369	Học máy và ứng dụng trong đánh giá nguy cơ xảy ra thiên tai	Lê Văn Hưng	Khoa học và kỹ thuật	2022	2	148000	296000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ5242	006.3

370	AutoCAD dành cho người bắt đầu	Lê Doãn Trinh	Thanh niên	2023	2	195000	390000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	VĐ5497	006.6
371	Tự học photoshop CC toàn tập	Phạm Quang Huy	Thanh niên	2023	2	178000	356000	CNTT	Công nghệ phần mềm	VĐ5546	006.6
372	Giáo trình cơ sở an toàn thông tin	Nguyễn Khanh Văn	Bách khoa Hà Nội	2023	2	125000	250000	CNTT		VĐ5540	005.8
373	Lập chương trình cho máy tính điện tử MINSK-22		Khoa học và kỹ thuật	1973	1		0	CNTT		VĐ457	005.1
374	Bên trong của máy tính IBM - PC	Nguyễn Hoàng	Liên hiệp công nghệ mới - sản phẩm mới	1989	1		0	CNTT		VĐ691	004.165
375	Đại cương về kỹ thuật tin học : Dùng làm tài liệu giảng dạy trong các trường đại học kỹ thuật	Nguyễn Bình Thành	Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	1990	2		0	CNTT		VĐ415	004.0151
376	Cẩm nang lập trình	Norton Peter	Đại học và giáo dục chuyên nghiệp	1992	1		0	CNTT		VĐ659	004.1
377	Điện toán căn bản	Lương Văn Thụy	Trường dạy Tin học	1991	1		0	CNTT		VĐ677	004
378	Kiến thức cơ bản về lập trình	Ngô Trung Việt	Giao thông vận tải	1999	1		0	CNTT		VĐ1124	005.1

379	Bài tập phương pháp tính và lập chương trình cho máy tính điện tử	Phan Văn Hạp	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1976	1		0	CNTT		VĐ31	519
380	Từ điển thuật ngữ cho người dùng máy vi tính	Trần Văn Tư	Thống kê	1994	1	40000	40000	CNTT		TĐ825	
381	Cẩm nang lập trình hệ thống cho máy vi tính IBM-PC XT/AT bằng các ngôn ngữ ASSEMBLER,BASIC,C,P ASCAL	Tischer Michael	Giáo dục	1992	1		0	CNTT		VĐ1369	005.26
382	Kỹ thuật lập trình C và C# từ cơ bản đến nâng cao	Phạm Văn Ất	Bách khoa Hà Nội	2024	2	215000	430000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ5631	005.133
383	Python và ứng dụng lập trình web	Vũ Văn Hiệu	Thanh niên	2024	2	204000	408000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ5643	005.13
384	Giáo trình autocad. Phần cơ bản (Lý thuyết-Thực hành)	Phạm Quang Hân	Thanh niên	2024	2	174000	348000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ5644	006.68
385	Giáo trình lập trình hướng đối tượng	Nguyễn Văn Hậu	Khoa Học Kỹ Thuật	2024	2	166000	332000	CNTT	Chuyên Ngành Công Nghệ Phần Mềm	VĐ5646	005.13
386	Trí tuệ nhân tạo - Cách tiếp cận hiện đại	Đinh Mạnh Tường	Khoa học và kỹ thuật	2025	2	184000	368000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ5649	006.3
387	Giải thuật và lập trình C	Đỗ Văn Đình	Khoa học và kỹ thuật	2018	2	136000	272000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ5651	005.133

388	Thiết kế hệ thống nhúng: Lý thuyết và ứng dụng	Đỗ Văn Đình	Khoa học kỹ thuật	2023	2	126000	252000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	VĐ5653	004.21
389	Phân tích và khai thác dữ liệu với Power Query trong Excel và Power Bi	Nguyễn Quốc Huy	Thanh Niên	2024	2	205000	410000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ5666	005
390	Bài giảng học phần công nghệ WEBGIS	Trần Thị Hòa	Đại học Mỏ - Địa chất	2024	1		0	CNTT	Chuyên ngành Địa tin học	VĐ6118	005
391	Bài giảng phát triển ứng dụng đa nền tảng nâng cao	Trần Trung Chuyên	Đại học Mỏ - Địa chất	2024	1		0	CNTT	Chuyên ngành Địa tin học	VĐ6115	005
392	Cơ sở dữ liệu môi trường	Nguyễn Trường Xuân	Đại học Mỏ - Địa chất	2024	1		0	CNTT	Chuyên ngành Địa tin học	VĐ6119	005
393	Cơ sở hạ tầng dữ liệu không gian quốc gia	Nguyễn Trường Xuân	Đại học Mỏ - Địa chất	2024	1		0	CNTT	Chuyên ngành Địa tin học	VĐ6117	005
394	Mô hình thành phố 3D	Nguyễn Trường Xuân	Đại học Mỏ - Địa chất	2024	1		0	CNTT	Chuyên ngành Địa tin học	VĐ6116	005
395	Giáo trình lập trình python nâng cao	Nguyễn Hoàng Long	Đại học Mỏ - Địa chất	2024	1		0	CNTT	Chuyên ngành Địa tin học	VĐ6142	005
396	Bài giảng cao học khai phá dữ liệu cho địa tin học	Nguyễn Thị Mai Dung	Đại học Mỏ - Địa chất	2025	1		0	CNTT	Chuyên ngành Địa tin học	VĐ6141	005
397	Bài giảng cao học khoa học dữ liệu không gian	Nguyễn Thị Mai Dung	Đại học Mỏ - Địa chất	2025	1		0	CNTT	Chuyên ngành Địa tin học	VĐ6140	005
398	Bài giảng dự án địa tin học	Nguyễn Hoàng Long	Đại học Mỏ - Địa chất	2024	1		0	CNTT	Chuyên ngành Địa tin học	VĐ6143	526.9
399	Quản trị an toàn, an ninh mạng	Kamata, Keisuke	Thông tin và truyền thông	2023	2	160000	320000	CNTT		VĐ6176	005.8

400	IS - BOK 2.0. Bộ kiến thức cốt lõi về an toàn thông tin	Meng, Alex Lim Wee	Thông tin và truyền thông	2024	2	490000	980000	CNTT	Chuyên ngành Hệ thống thông tin	VĐ6206(2), VM2961(3)	005.8
401	AI và con người	Hồ Tú Bảo	Thông tin và truyền thông	2025	2	260000	520000	CNTT	Chuyên ngành công nghệ phần mềm	VĐ 6208(2) VM 2962(8)	006.3
402	Excel nâng cao. Phân tích dữ liệu và lập mô hình kinh doanh trong Excel	Phạm Quang Hiễn	Thanh Niên	2022	2	174000	348000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ6212(2), Q1476(18)	005.54
403	Bài tập lập trình với ngôn ngữ C++ từ cơ bản đến nâng cao tập 2	Trần Thông Quế	Thông tin và truyền thông	2022	2	120000	240000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	VĐ 6215 (2) Q 1479(18)	005.13
404	Bài tập lập trình với ngôn ngữ C++ từ cơ bản đến nâng cao tập 1	Trần Thông Quế	Thông tin và truyền thông	2022	2	155000	310000	CNTT	Chuyên ngành công nghệ phần mềm	VĐ 6216(2) Q 1480(18)	00513
405	Computers and Applications : An introduction to data processing /	Daniel L.Slotnick, Evan M.Butterfield, Ernest S.Colantonio,...;	D. C. Heath and Company,	1986	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1579	004
406	Computing essentials 2004 /	Timothy J. O'leary, Linda I. O'leary;	McGraw-Hill/Irwin,	2004	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ422	004
407	Computing essentials 2004 /	Timothy J.O'leary, Linda I. O'Leary;	McGraw-Hill/Irwin,	2004	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ421	004
408	Computing concepts: The I-series : Introductory edition /	Stephen Haag, Maeve Cummings, Alan I Rea Jr;	McGraw-Hill,	2004	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ468	004

409	Microsoft office system 2003 / . 2 /	Stephen Haag, James Perry, Merrill Wells;...	McGraw-Hill,	2005	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ550	004
410	Oracle9i: A beginner's Guide /	Micheal Abbey, Micheal Corey, Ian Abramson	McGraw-Hill,	2002	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ541	004
411	Introduction to computers /	Peter Norton's;	McGraw Hill,	2003	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ551	004
412	Computing Essentials 2005 /	Timothuy j. O'Leary, Linda I. O'Leary;	McGraw Hill,	2005	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ439	004
413	Computing Essentials 2005 /	Timothuy J. O'Leary, Linda I. O'Leary;	McGraw Hill,	2005	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ429	004
414	Computing essentials complete 2010 /	Timothy J. O'Leary, Linda I. O'Leary	Mc Graw Hill	2010	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1477	004
415	McGraw-Hill Microcomputing /	Timothy J. O'Leary, Brian K. Williams, Linda I. O'Leary;	McGraw-Hill,	1989	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1578	004
416	Computer security : 20 things every employee should know /	Ben Rothke;	Mc Graw Hill	2005	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ521	004
417	Computers today with basic /	Donald H.Sanders;	Mc Graw Hill,	1988	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1571	004

418	Raspberry Pi for kids for dummies /	Richard Wentk	John Wiley & Sons,	2015	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ2078	004
419	Using information technology : A practical introduction to computer & communications /	Brian K Williams, Stacey C Sawyer;	McGraw-Hill,	2003	3	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ361	004
420	Using information technology: Apractical introduction to computer & communications complete version /	Brian K Williams, Stacey C Sawyer;	McGraw-Hill,	2005	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ466	004
421	Using information technology : A practical introduction to computer & communications /	Brian K Williams, Stacey C Sawyer;	McGraw-Hill	2011	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1507	004
422	Using information technology : A Practical introduction to computers & communications /	Brian K. Williams, Stacey C. Sawyer;	McGraw Hill,	2011	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1433	004
423	Dictionary of electrical and computer engineering /	Mark D Licker;	McGraw hill,	2004	1	560000	560000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ498	004.03
424	The adventures of an it leader /	Robert D. Austin, Richard L. Nolan, Shannon O'Donnell	Harvard Business Review Press,	2009	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ2214	004.068
425	The Adventures of an IT leader /	Robert D. Austin, Richard L. Nolan, Shannon O'Donnell	Harvard Business Review Press,	2016	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1499	004.0684

426	Decoding the IT value problem : An executive guide for achieving optimal ROI on critical IT investments /	Gregory J. Fell	John Wiley & Sons,	2013	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1901	004.068
427	Decoding the IT value problem : An executive guide for achieving optimal ROI on critical IT investments /	Gregory J. Fell	John Wiley & Sons,	2013	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1912	004.068
428	IT manager s handbook : Getting your new job done /	Bill Holtsnider, Brian D. Jaffe	Elsevier/Morgan Kaufmann,	2012	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1856	004.068
429	Schaum`s outline of principles of computer science /	Carl Keynolds, Paul Tymann;	McGraw hill,	2008	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1303	004.076
430	Ipad mini for dummies /	Edward C. Baig, Bob LeVitus	Wiley,	2015	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1725	004.1
431	PC modding for dummies /	Joel Durham Jr.;	Wiley,	2005	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ720	004.16
432	Essential concepts /	Teresa Beatty, Robert Caruso, Glenda Chagars,...;	McGraw Hill,	2003	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ627	004.16
433	Microcomputer Applications /	Wilson T.Price;	Dryden Press,	1989	5	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1577	004.16
434	How to do everything with your iMac /	Todd Stauffer;	McGraw-Hill,	2001	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ196	004.165

435	MacBook all-in-one for dummies /	Mark L. Chambers	John Wiley & Sons,	2012	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1750	004.167
436	Samsung Galaxy Note 3 for dummies /	Dan Gookin	Wiley,	2014	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1735	004.167
437	HTC one (M8) for dummies /	Bill Hughes	Wiley,	2015	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1724	004.167
438	Iphone all - in - one for dummies /	Joe Hutsko	Wiley,	2015	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1733	004.167
439	Fire tablets for dummies /	Nancy C. Muir	Wiley,	2015	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1721	004.167
440	Kindle Fire HDX for dummies /	Nancy C. Muir	John Wiley & Sons,	2014	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1731	004.167
441	Kindle Fire HD for dummies /	Nancy C. Muir	John Wiley & Sons,	2013	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1732	004.167
442	Laptops all-in-one for dummies /	Corey Sandler	John Wiley & Sons,	2010	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1730	004.167
443	Digital Literacy for Dumles /	Faithe Wempen	Wiley,	2015	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1729	004.167

444	Citrix Xenapp platinum edition advanced concepts : The official guide / ;	Citrix product development team	MC Graw Hill,	2008	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1327	004.36
445	Gigabit ethernet for metro area networks /	Paul Bedell;	McGraw-Hill	2003	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ320	004.6
446	Pcs All - in - one for dummies /	Mark L. Chambers	Wiley,	2013	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ1751	004.6
447	PSIP : Program and system information protocol : Naming, Numbering and navigation for digital television /	Mark K. Eyer;	McGraw-Hill,	2003	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ333	004.6
448	Professional Office business application development : Using microsoft office sharepoint server 2007 and VSTO /	Steve Fox, Bill Sheldon;	Wiley,	2008	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ867	004.6
449	Computer organization and design : The hardware/software interface /	David A. Patterson, John L. Hennessy	Elsevier/Morgan Kaufmann,	2017	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ1847	004.6
450	HTML /	Christine Shannon;	Mc Graw-Hill,	2003	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ583	004.6
451	Wireless networking visual quick tips /	Rob Tidrow;	Wiley,	2006	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ862	004.6
452	Social Media design for dummies /	David LaFontaine	Wiley,	2014	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ1716	004.6
453	TCP/IP protocol suite /	Behrouz Forouzan;	McGraw-Hill,	2006	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ691	004.62

454	Defending the digital frontier practical security for management /	Jan Babiak, John Butters, Mark W Doll;	Wiley,	2005	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ500	004.67
455	Getting a coding job for dummies /	Nikhil Abraham, Kathleen Taylor, Bud E. Smith	John Wiley & Sons,	2015	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ2040	005
456	Introduction to Pascal and structured Design		D.C. Heath and Company	1987	1		0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1581	005
457	Microsoft 2.0 : How microsoft plans to stay relevant in the post-Gates era /	Mary Jo Foley;	John Wiley and sons,	2008	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ857	005
458	Red hat linux fedora for dummies /	John 'maddog' Hall, Paul G. Sery;	Wiley,	2004	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ646	005
459	Adventures in coding /	Eva Holland, Chris Minnick	John Wiley & Son,	2016	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ2003	005
460	Problem Solving and Structured Programming with ForTran 77 /	Martin O. Holoien, Ali Behforooz;	Brooks/Cole,	1983	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1580	005
461	Microsoft word 2002 /	Sarah E. Hutchonson, Glen J. Coulthard;	McGraw-Hill,	2002	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ619	005
462	Access 2002 bible /	Michael R. Irwin, Cary N. Prague, Jennifer Reardon;	Wiley,	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ664	005

463	Photoshop 7 : Complete course /	Jan Kabili;	Wiley,	2003	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ659	005
464	Master visually windows mobile 2003 /	Bill Landon, Matthew Miller;	Bill Landon, McGraw-Hill,	2004	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ657	005
465	Interactive computing series Microsoft windows XP		McGraw-Hill	2002	1		0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ355	005
466	AutoCAD 2005 Update to accompany : AutoCAD 2004 Instructor /	James A. Leach;	Boston,	2005	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ543	005
467	Autocad 2004 instructor /	James A. Leach;	Mc Graw-Hill,	2004	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ547	005
468	Project-based auto cad /	Darren J. Manning;	Glencoe/McGraw-Hill,	2004	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ624	005
469	Adobe acrobat 7 : Quick Steps /	Marty Matthews, John Cronan;	McGraw-Hill,	2005	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ581	005
470	Photoshop 7 bible /	Deke McClelland;	Wiley Publishing,	2003	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ660	005
471	Caution! wireless networking : Preventing a data disaster /	Jack McCullough;	Wiley Publishing,	2004	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính		005

472	CSS3 for dummies /	John Paul Mueller	John Wiley & Sons,	2014	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1898	005
473	Professional ASP.NET MVC 4 /	Jon Galloway, Phil Haack, Brad Wilson,...	Wiley,	2012	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1688	005
474	Records management for dummies /	Blake Richardson	John Wiley & Sons,	2012	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1964	005
475	LabView GUI : Essential Techniques /	David J. Ritter;	McGraw-Hill,	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ330	005
476	Microsoft office access 2003 : a beginner's guide /	Robert Sheldon;	McGraw-Hill,	2004	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ539	005
477	Writing computer code /	Chris Minnick, Eva Holland	Wiley,	2016	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ2079	005.1
478	Software Engineering: A practitioner's Approach /	Roger S. Pressman;	McGraw-Hill,	2001	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ328	005.1
479	Software Engineering : A Practitioner's approach /	Roger S. Pressman;	McGraw-Hill,	2005	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1028	005.1
480	Professional ruby on rails /	Noel Rappin;	Wiley,	2008	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ831	005.1

481	Object Oriented and classical software engineering /	Stephen R. Schach;	McGraw-Hill,	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ331	005.1
482	An introduction to object-oriented programming with Java /	C.Thomas Wu	McGraw Hill Higher Education,	2010	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1950	005.117
483	Hudson continuous integration in practice : Maximize quality and minimize software development time /	Ed Burns, Winston Prakash	McGraw Hill Education,	2014	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1752	005.12
484	Java program design /	James P Cohoon, Jack W Davidson;	Higher Education/McGraw-Hill,	2004	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ370	005.13
485	C # 2005 programmer's reference /	Adrian Kingsley-Hughes, Kathie Kingsley-Hughes;	Wiley Publishing	2006	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ725	005.13
486	Mike Meyers' Certification Passport Java 2 /	Cindy Glass, Jane Griscti, Margarita Isayeva,...;	McGraw-Hill,	2001	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ228	005.13
487	Objects have class : An introduction to programming with Java /	David A. Poplawski;	McGraw-Hill,	2002	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ319	005.13
488	Oracle SQL and introductory PL/SQL /	Linda L Preece;	McGraw-Hill/Irwin,	2004	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ363	005.13
489	Practical MDX queries for microsoft SQL server analysis services 2008 /	Art Tennick;	McGraw-Hill,	2010	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1468	005.13

490	Beginning Javascript /	Paul Wilton, Jeremy Mcpeak;	Wiley,	2007	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ832	005.13
491	An introduction to object- oriented programming with Java /	C. Thomas Wu;	Higher Education/McG raw-Hill,	2006	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ652	005.13
492	An introduction to object- Oriented programming with Java /	C. Thomas Wu;	Higher Education/McG raw-Hill,	2006	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ922	005.13
493	Java programming for Android developers for dummies /	Barry Burd	For Dummies, a Wiley Brand,	2017	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ2042	005.133
494	Creating digital animations /	Derek Breen	Wiley,	2016	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ2080	005.133
495	Beginning programming with C++ for dummies /	Stephen R. Davis	John Wiley & Sons,	2010	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1948	005.133
496	Java programming : 24- hour trainer /	Yakov Fain	Wiley,	2015	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ2083	005.133
497	Professional C++ /	Marc Gregoire, Nicholas A. Solter, Scott J. Kleper	John Wiley & Sons,	2011	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1972	005.133
498	JavaScript and jQuery for data analysis and visualization /	Raasch, Jon J; Murray, Graham; Ogievetsky, Vadim	Wiley,	2015	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ2082	005.133

499	Android game programming for dummies /	Derek James	John Wiley & Sons,	2013	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1749	005.133
500	JavaFX for dummies /	Dong Lowe	Wiley,	2015	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1749	005.133
501	Java programming interviews exposed /	Noel Markham	John Wiley & Sons,	2014	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1720	005.133
502	Java for dummies : Quick reference /	Doug Lowe	John Wiley & Sons,	2012	3	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1949	005.133
503	Java elearning kit for dummies /	John Paul Mueller	John Wiley & Sons,	2014	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1748	005.133
504	Professional wordpress: Design and development /	Brad Williams, David Damstra, Hal Stern	John Wiley & Sons,	2013	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1973	005.133
505	An introduction to object-oriented programming with Java /	C. Thomas Wu	Mc Graw hill,	2009	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ679	005.133
506	Dreamweaver 4 : The Complete Reference /	Jennifer Ackeman Kettell;	Mc Graw Hill	2001	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ199	005.2
507	ASP.Net Ajax Programmer`s Reference /	Shahram Khosravi;	Wiley publising,	2007	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ818	005.2

508	Professional visual studio extensibility /	Keyvan Nayyeri;	Wiley publishing,	2008	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ861	005.2
509	Programing in visual basic 6.0 /	Julia case bradley, Anita C Millspaugh	Mc Graw Hill,	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ369	005.26
510	Beginning iOS programming : Building and deploying iOS applications /	Nick Harris	John Wiley & Sons,	2014	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1771	005.26
511	Pascal plus Data Structures, Algorithms, and Advanced Programming /	Nell Dale, Susan C. Lilly;	Sponsored	1985	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1572	005.265
512	Pascal Plus Data Structures, Algorithms, and Advanced Programming /	Nell Dale, Susan C. Lilly;		1988	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1584	005.265
513	Beginning spring /	Mert Caliskan, Kenan Sevindik	John Wiley,	2015	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1991	005.3
514	Word 2002 : Core, A professional approach /	Deborah Hinkle;	Mc Graw Hill,	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ427	005.3
515	Microsoft word 2000		Mc Graw Hill	2000	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ399	055.3
516	Building basic news sites /	Thom Lieb;	Mc Graw Hill,	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ267	005.3

517	Microsoft word 2010 for dummies : Elearning kit /	Lois Lowe	Wiley,	2012	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1717	005.3
518	Managing a Nation The Microcomputer Software Catalog /	Gerald O. Barney,...;	The Institute for 21st Century Studies,	1991	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1576	005.3
519	App empire : Make money, have a life, and let technology work for you /	Chad Mureta	Wiley,	2012	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1888	005.3
520	Quicken 2013 for dummies /	Stephen L. Nelson	John Wiley & Sons,	2013	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1712	005.3
521	Mocrosoft office 2000 : The o'leary series /	Timothy J.O'Leary, Linda I. O'Leary;	Mc Graw Hill	2000	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ420	005.3
522	Microsoft Word 2002: The O'leary series : Introductory edition /	Timothuy J O'leary, Linda I O'leary;	Mc Graw Hill,	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ467	005.3
523	Microsoft excel 2002 : Brief edition /	Timothy J O'leary, Linda I O'leary;	Mc Graw Hill,	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ465	005.3
524	Beginning perl /	Curtis "Ovid" Poe	John Wiley & Sons,	2012	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1992	005.3
525	GameMaker: Studio for dummies /	Michael Rohde	John Wiley & Sons,	2014	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1742	005.3

526	Excel 2002 : Core, A Professional Approach / ;	Kathleen Stewart	Mc Graw Hill,	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ432	005.3
527	Beginning Android 4 application development /	Wei-Meng Lee	John Wiley & Sons,	2012	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1772	005.3
528	Micosoft office XP /. V1 /	Timothy J O'leary, Linda I O'Leary,;	Mc Graw Hill	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ405	005.36
529	The O' Leary series microsoft office word 2003		Mc Graw Hill	2004	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ828	005.36
530	Four Software tools : With Lotus 1-2-3, WordPerfect, and dBASE III Plus /	Tim Duffy;	Wadsworth Publishing,	1988	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1575	005.365
531	Office 2000 : The complete Reference /	Stephen L.Nelson;	Mc Graw Hill,	2001	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ197	005.369
532	Engineering a compliler /	Keith D. Cooper, Linda Torczon	Elsevier/Morgan Kaufmann,	2012	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1852	005.4
533	Windows XP: A Comprehensive approach /	Eric Ecklund;	Mc Graw Hill,	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ406	005.4
534	Mac Os X : The complete Reference /	Jesse Feiler;	Mc Graw Hill,	2001	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ200	005.4

535	Microsoft Windows XP with internet explorer /	Sarah E Hutchinson, Glen J Coulthard;	Mc Graw Hill,	2003	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ356	005.4
536	Comptia Linux+ Certification /	Michael Jang;	Mc Graw Hill,	2008	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1351	005.4
537	Windows Vista secrets /	Paul Thurrott;	Wiley publishing,	2008	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ860	005.4
538	Python for kids for dummies /	Brendan Scott	John Wiley & Sons,	2015	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ2039	005.4
539	VM Performamce Management /	Trevor Edolls;	Mc Graw Hill,	1989	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1583	005.43
540	Linux command line and shell scripting bible /	Richard Blum, Christine Bresnahan	Wiley Publishing,	2011	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1940	005.432
541	Linux Bible : The comprehensive, tutorial resource /	Christopher Negus, Christine Bresnahan	John Wiley & Sons, Inc,	2012	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1687	005.432
542	PC/MS Dos Fundamentals /	Carolyn Z. Gillay;	Franklin, Beedle, Associates,	1988	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1573	005.44
543	Windows 7 SP1 quicksteps /	Martin Matthews	McGraw-Hill,	2011	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1783	005.446

544	Macbook pro portable genius /	Brad Miser	Wiley Pub,	2012	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1693	005.44682
545	Beginning Excel Services /	Liviu Asnash, Eran Megiddo, Craig Thomas;	Wilay publising,	2007	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ866	005.5
546	Office 2013 elearning kit for dummies /	Faithe Wempen	John Wiley & Sons,	2014	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1745	005.5
547	Microsoft Office 2013 : ProjectLearn /	Glen Coulthard, Michael Orwick, Judith Scheeren	McGraw-Hill Education,	2014	3	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1805	005.5
548	Microsoft Office 2010 just the steps for dummies /	Elaine Marmel	Wiley,	2010	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1746	005.5
549	Microsoft Office 2013 : In practice /	Randy Nordell, Kari Wood, Annette Easton	McGraw-Hill,	2014	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1806	005.5
550	The+Plus series microsoft outlook 2003 /	Brenda L Nielsen;	Mc Graw Hill,	2005	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ496	005.5
551	Microsoft office excel 2003 /	Timothy J. O'leary, Linda I. O'leary;	Mc Graw Hill	2004	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ940	005.5
552	The o leary series Microsoft Acces 2010 : A case approach /	Timothy J. O Leary, Linda I. O Leary	McGraw-Hill,	2011	3	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1915	005.5

553	The o leary series Microsoft Word 2010 : A case approach /	Timothy J. O Leary, Linda I. O Leary	McGraw-Hill,	2011	3	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1917	005.5
554	The o leary series Microsoft Word 2010 : A case approach /	Timothy J. O Leary, Linda I. O Leary	McGraw-Hill,	2011	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1961	005.5
555	Ready, Set, Go! : A guide to SPSS 16.0-17.0 for Windows /		Mc Graw Hill	2009	4	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1347	005.5
556	Visual intelligence : Microsoft tools and techniques for visualizing data /	Mark Stacey, Joe Salvatore, Adam Jorgensen	Wiley,	2013	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1905	005.5
557	Microsoft Office 2016 at work for dummies /	Faithe Wempen	John Wiley & Sons,	2016	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ2041	005.5
558	Microsoft Word 2003 /	Glen J. Coulthard, Ann Miller;	Mc Graw Hill,	2003	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ700	005.52
559	The unofficial guide to microsoft office word 2007 /	David J. Clark;	Wiley,	2007	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ871	005.52
560	Excel Applications for Investments /	Jr. Adair Troy A;	Mc Graw Hill,	2006	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ560	005.54
561	Excel sales forecasting for dummies /	Conrad Carlberg, Ph.D	John Wiley & Son,	2016	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ2084	005.54

562	Microsoft Excel 2010 : A case approach /	Timothy J. O Leary, Linda I. O Leary	McGraw-Hill,	2011	3	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1918	005.54
563	Microsoft Office Excel 2010 : a lesson approach, complete /	Kathleen Stewart	Mc Graw Hill,	2011	5	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1760	005.54
564	Practical powerpivot & Dax formulas for excel 2010,	Tennick, Art	Mc Graw Hill	2011	1		0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1502	005.54
565	Excel 2007 formulas /	John Walkenbach	Wiley Pub,	2007	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1768	005.54
566	Mastering macromedia contribute /	Shaowen Bardzell, Jeffrey Bardzell;	Wiley publishing,	2003	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ658	005.7
567	Search engine optimization secrets : Do what you never thought possible with SEO /	Danny Dover	Wiley,	2011	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1691	005.7
568	Microsoft office access 2003 : A professional approach comprehensive /	Jon Juarez, John Carter, Kathleen Stewart;	Mc Graw Hill,	2005	3	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ917	005.7
569	Microsoft sql server 2000 bible /	Paul Nielsen;	Wiley Publishing	2003	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ868	005.7
570	Data modeling : A beginner's guide /	Andy Oppel;	Mc Graw Hill	2010	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1488	005.7

571	Microsoft Frontpage 2003 : +plus series /	Ann Willer;	Mc Graw Hill,	2005	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ398	005.7
572	TCP/IP sockets in C : Practical guide for programmers /	Michael J. Donahoo, Kenneth L. Calvert	Elsevier/Morga n Kaufmann,	2009	3	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1857	005.71376 2
573	SQL The complete reference /	Paul Weinberg, James Groff, Andrew Oppel;	Mc Graw Hill,	2010	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1470	005.73
574	PostgreSQL 8 for Windows /	Richard Blum;	Mc Graw Hill,	2007	3	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ829	005.74
575	Database Design, Application development, and administration /	Michael V Mannino;	MC Graw Hill,	2004	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ440	005.74
576	Database design, application development, and adminstration /	Michael V. Mannino;	McGraw Hill,	2007	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ797	005.74
577	Using dBase IV /	James E. Shuman;	Mc Graw Hill,	1990	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1582	005.74
578	Oracle9i Web Deverlopment : Develop and Deploy E _ Commerce Applications in an Oracl Environment /	Bradle D.Brown;	Mc Graw Hill,	2001	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ198	005.75
579	Microsoft office system 2003 / . 2 /	Stephen Haag, James Perry, Merrill Wells;...	McGraw-Hill,	2005	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ494	005.75

580	Microsoft access 2002 : Brief /	Stephen Haag, James T. Perry, Merrill Wells;	Mc Graw Hill	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ639	005.76
581	The Unofficial guide to microsoft office Access 2007 /	Jim Keogh;	Wiley,	2007	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ872	005.75
582	Oracle database administration for microsoft SQL server DBAs : Work seamlessly in a mixed- Database environment /	Michelle Malcher;	Mc Graw Hill,	2011	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1462	005.75
583	Oracle database administration for microsoft SQL server DBAS /	Michelle Malcher;	Mc Graw Hill,	2011	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1492	005.75
584	Smart World : Breakthrough creativity and the new science of ideas /	Richard Ogle;	United states America,	2007	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1298	005.75
585	The O' Leary series microsoft office word 2003 /	Timothy J. O'leary, Linda I. O'leary;	Mc Graw Hill,	2004	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ991	005.75
586	Sql : A Beginner's guide /	Andy Oppel, Robert Sheldon;	McGraw-Hill	2009	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1297	005.75
587	Oracle9i PL/SQL programming		Mc Graw Hill,	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ655	005.75
588	Microsoft Office Access 2010 : A lesson approach, complete /	Jon Juarez, John Carter	McGraw-Hill,	2011	3	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1916	005.7565

589	Data communications and network security /	Houston H. Carr, Charles A. Snyder;	McGraw-Hill,	2007	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ980	005.8
590	The basics of digital privacy : Simple tools to protect your personal information and your identity online /	Denny Cherry, Thomas Larock	Elsevier	2008	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ1848	005.8
591	Citrix access security for it administrators /	Citrix product development team;	McGraw-Hill	2007	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ845	005.8
592	Practical Reverse Engineering : X86, x64, ARM, Windows Kernel. Reversing Tools, and Obfuscation /	Bruce Dang, Alexandre Gazet, Elias Bachaalany	Wiley,	2014	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ2481	005.8
593	Windows server 2003 bible /	Blair Rampling;	Wiley Publishing,	2003	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ654	005.8
594	Computer security : 20 things every employee should know /	Ben Rothke;	Mc Graw Hill	2005	3	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ869	005.8
595	Hacking exposed windows : Windows security secrets and solutions /	Joel Scambray	Mc Graw Hill	2008	1		0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ928	005.8
596	Designing an IAM framework with oracle identity and access management suite /	Feff Scheidel;	Mc Graw Hill,	2010	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1486	005.8
597	Adobe photoshop cs2 visual encyclopedia : Your visual a to z reference /	Stephen Romaniello;	Wiley publishing,	2006	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ859	006

598	Flash action script for dummies /	Doug Sahlin;	Hungry Minds, Inc,	2001	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ647	006
599	Neurocomputing /	Robert Hecht Nielsen;	Wiley publishing,	1990	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1212	006.3
600	How to do everything with your Zune /	Rick Broida;	Mc Graw Hill,	2007	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ891	006.5
601	Faithful representations and topographic maps : From distortion - to Information - based self - Organization /	Marc M. Van Hulle;	Wiley Interscience publication,	2000	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ265	006.5
602	Photoshop cs3 extended video and 3d bible /	Lisa Danae Dayley;	Wiley publishing,	2008	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ880	006.6
603	How to do everything with photoshop elements 4.0 /	David Plotkin;	Mc Graw Hill,	2006	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ537	006.6
604	The I-Series microsoft office PowerPoint 2003: brief /	Stephen Haag,James Perry, Amy phillips;	Mc Graw Hill	2004	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ495	006.6
605	Microsoft power point 2002 /	Sarah E Hutchinson, Glen J Coulthard;	Mc Graw Hill,	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ357	006.6
606	Interactive computing series Microsoft office XP /. V1 /	Kenneth C Laudon, Kenneth Rosenblatt, David langley,...;	Mc Graw Hill,	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ407	006.6

607	Introduction to data acquisition with lab view /	Robert H King;	Mc Graw Hill,	2009	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1487	006.6
608	Interactive computing series microsoft power point 2002 /	Kenneth C Laudon, Kenneth rosenblatt, David langley;	Mc Graw Hill	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ367	006.6
609	Autocad 2006 Companion : Essentials of Autocad plus solid modeling /	Lames A. Leach;	Mc Graw Hill,	2007	3	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ950	006.6
610	Photoshop elements 11 all-in-one for dummies /	Barbara Obermeier, Ted Padova	John Wiley & Sons,	2013	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1710	006.6
611	Photoshop elements 12 for dummies /	Barbara Obermeier, Ted Padova	John Wiley & Sons,	2013	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1711	006.6
612	Data Visualization for dummies /	Mico Yuk, Stephanie Diamond	Wiley,	2014	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1728	006.6
613	Photoshop Cs5 all - in - one for dummies /	Barbara Obermeier	Wiley,	2010	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1737	006.6
614	Creating web sites bible /	Philip crowder with David A. Crowder;	Wiley publishing,	2008	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ863	006.7
615	Dynamic web Programming: A beginner's Guide /	Marty Matthews, John Cronan	Mc Graw Hill,	2010	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1489	006.7

616	How to do everything notebooks fusion 11 /	David N Plotkin;	Mc Graw Hill,	2009	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1497	006.7
617	Web hosting for dummies : A wiley brand /	Peter Pollock	John Wiley & Sons,	2013	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1913	006.7
618	Professional silverlight 2 for ASP.NET developers /	Jonathan Swift, Chris Barker, Dan Wahlin;	Wiley publishing,	2009	3	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ830	006.7
619	Silverlight 1.0 /	Devin Rader, Jason Beres, J. Ambrose Little...;	Wiley Publishing,	2008	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ870	006.7
620	Programming the Web: An introduction /	Barrie Sosinsky, Valda Hilley;	Mc Graw Hill,	2004	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ968	006.7
621	Beginning adobe Air : Building applications for the adobe integrated runtime /	Rich Tretola;	Wiley publishing	2008	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ864	006.7
622	Adobe dreamweaver CS6 for Dummies /	Janine Warner	Wiley,	2012	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1722	006.7
623	Adobe Dreamweaver CC for dummies /	Janine Warner	Wiley,	2013	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1723	006.7
624	HTML5 for dummies eLearning kit /	Frank Boumphrey	John Wiley & Sons,	2012	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1882	006.74

625	HTML, CSS & JavaScript mobile development for dummies /	William Harrel	John Wiley & Sons,	2011	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1883	006.74
626	Blog design for dummies : A wiley brand /	Melissa Culbertson	John Wiley & Sons,	2013	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1953	006.752
627	Real-world solutions for developing high-quality PHP frameworks and applications /	Sebastian Bergmann, Stefan Pribsch	Wiley Publishing,	2011	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1978	006.76
628	iOS cloud development for dummies /	Neal Goldstein	John Wiley & Sons,	2012	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1726	006.76
629	Learning processing : A beginner s guide to programming images, animation, and interaction /	Daniel Shiffman	Morgan kaufmann,	2015	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1855	006.76
630	AWS for Admins for dummies /	John Paul Mueller	John Wiley & Sons,	2017	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ2081	006.78
631	Ajax : The Complete refrence /	Thomas A Powell;	Mc Graw Hill	2008	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1316	006.78
632	The ilife'04 book/	Tony Bove	Wiley publishing,	2005	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ676	006.6
633	Advanced programming using visual basic 2005/	Julia Case Bradley, Anita C. Millspaugh	Mc Graw Hill	2007	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1318	005.2

634	Visual Basic 2012 Programmer`s reference/	Stephens, Rod	John Wiley & Sons,	2012	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1690	005.133
635	An introduction to computer science using java /	Samuel N. Kamin, M.Dennis Mickunas, Edward M. Reingold	Mc Graw Hill	2002	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ428	005.133
636	Rules of thumb for online research	Wienbroer, Diana Roberts	MC Graw Hill	2001	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ239	025.04
637	Win the game of Google- opoly	Bradley, Sean V	Wiley	2015	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2048	025.0452
638	Software Tools in Business : WordPerfect 4.2, 5.0, 5.1 Lotus 1-2-3, Release 2.01, 2.2 dBASE III PLUS	Trainor, Timothy	Mc Graw Hill	1991	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Tin học Kinh tế	KĐ1548	330.028
639	Advanced Topics in Information Resources Management Volume 5	Mehdi Khosrow- Pour	Idea group publishing	2006	1	2610000	2610000	CNTT	Chuyên ngành Hệ thống thông tin	KĐ2394	003.54
640	Management Information Systems: Managing the Digital Firm	Laudon Kenneth C	Pearson	2022	1	7250000	7250000	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	KĐ2425	004.21
641	CCNA 200-301 Portable Command Guide	Empson, Scott	Cisco Press	2019	1	1695000	1695000	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ2393	004.6
642	Business Data Communications and Networking	Fitzgerald Jerry	Wiley	2021	1	4520000	4520000	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ2449	004.6

643	Wireless Networks and Mobile Computing : Mạng không dây và điện toán di động	Sinha Koushik	CRC Press	2015	1	7485000	7485000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2411	004.6
644	TCP/IP protocol suite	Forouzan, Behrouz A	Mc-Graw Hill	2009	1	2394000	2394000	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ2373	004.62
645	Data Communications and Networking with TCP/IP Protocol Suite	Forouzan Behrouz A	Mc Graw Hill	2022	1	4454208	4454208	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ2383	004.62
646	Integration of Cloud Computing with Internet of Things : Foundations, Analytics, and Applications	Mangla Monika	Wiley	2021	1	10360000	10360000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2419	004.678
647	Cloud Computing	Jamsa Kris	Jones & Bartlett Learning	2022	1	7200000	7200000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2439	004.67
648	Cloud Computing Concepts and Technologies	Manvi Sunilkumar Dr	CRC Press	2021	1	3680000	3680000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2425	004.678
649	Cloud Computing: Theory and Practice	Marinescu Dan C	Morgan Kaufmann	2022	1	5850000	5850000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2426	004.678
650	Cloud Computing From Beginning to End	Rafaels Ray	CreateSpace Independent Publishing Platform	2022	1	5850000	5850000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2415	004.678
651	Geoinformatics for Intelligent Transportation		Springer	2014	1	4298000	4298000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2105	005

652	English for information technology 1, Course book	Olejniczak, Maja	Pearson	2011	1	664000	664000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2145	005
653	Interaction Design Beyond Human-Computer Interaction	Helen Sharp	Wiley	2019	1	2195000	2195000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2362	005
654	Data science from scratch : First principles with python	Grus, Joel	Oreilly	2019	1	2650000	2650000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2223	005.13
655	Python Crash Course : A Hands-On, Project-Based introduction to programming	Matthes, Eric	No Starch Press	2019	1	1651000	1651000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2229	005.13
656	Internet of Things with the Arduino Yún : Projects to help you build a word of smarter things	Schwartz, Macro	Parkt Publishing	2014	1	1037000	1037000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2236	005.13
657	Mastering OpenLayers 3	Farkas Gabor	Packt Publishing	2016	1	2302000	2302000	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ2118	005.133
658	Hands-On Machine Learning with Scikit-Learn and TensorFlow: Concepts, Tools, and Techniques to Build Intelligent Systems	Géron, Aurélien	O'reilly	2017	1	2837000	2837000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2134	005.133
659	Java Game Development with LibGDX	Stemkoski Lee	Apress	2018	1	1690500	1690500	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2363	005.133

660	An introduction to object-oriented programming with Java	Wu, C. Thomas	Mc Graw hill	2009	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm ; Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2125	005.133
661	Concise Computer Vision	Klette Reinhard	Springer	2014	1	2154600	2154600	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2381	005.2
662	Apache Spark in 24 Hours	Aven, Jeffrey	Sams	2017	1	1809000	1809000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2343	005.3
663	Data Analytics with Hadoop	Bengfort Benjamin	O'Reilly	2016	1	5950000	5950000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2427	005.3
664	Mathematica : A practical approach	Blachman, Nancy	Pearson, Prentice Hall	1992	1	3192000	3192000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2370	005.3
665	LibGDX Game Development Essentials : Make the most of game development features powered by LibGDX and create a side-scrolling action game, Thrust Copter	Bose, Juwal	PACK Publishing	2014	1	2260000	2260000	CNTT	Công nghệ phần mềm	KĐ2333	005.3
666	Time Series Forecasting using Deep Learning	Gridin Ivan	BPB	2022	1	2250000	2250000	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	KĐ2438	005.3
667	Ubuntu Server Administration : Quản trị máy chủ Ubutu	Jang, Michael	McGraw Hill	2008	1	1830000	1830000	CNTT	Công nghệ phần mềm	KĐ2375	005.3

668	Object-Oriented Software Engineering : Kỹ thuật phần mềm hướng đối tượng: Phát triển phần mềm thực tế sử dụng UML và Java phiên bản thứ 2	Lethbridge, Timothy C	McGraw-Hill Education	2005	1	3536400	3536400	CNTT	Công nghệ phần mềm	KĐ2371	005.3
669	Learning Python	Lutz Mark	O'Reilly	2013	1	3115000	3115000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2355	005.3
670	Fluent Python	Ramalho, Luciano	O'Reilly Media	2015	1	2490000	2490000	CNTT	Công nghệ phần mềm	KĐ2391	005.3
671	Software Engineering: A Practitioner's Approach	Pressman, Roger S	McGraw Hill Education	2019	1	1722000	1722000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2140	005.3
672	Cryptography and Network Security : Principles and practice	Stallings, William	Pearson	2017	1	3351600	3351600	CNTT	Công nghệ phần mềm	KĐ2366	005.3
673	Joomla Manual : Joomla manual: Joomla 3	Underwood, Richard	Independently	2020	1	2681280	2681280	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2369	005.3
674	Time Series for Data Science: Analysis and Forecasting	Woodward Wayne A	CRC	2022	1	6400000	6400000	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	KĐ2440	005.3
675	The Success of Open Source	Weber, Steven	Harvard University Press	2004	1	1655000	1655000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2334	005.3
676	Hadoop: The Definitive Guide	White Tom	O'Reilly	2015	1	1985000	1985000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2361	005.3
677	Neural Modeling of Speech Processing and Speech Learning	Kröger Bernd J	Springer	2019	1	8910000	8910000	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	KĐ2422	005.4

678	Beginning Ubuntu Linux	Raggi Emilio	Apress	2011	1	2205000	2205000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2358	005.432
679	Learning LibGDX Game Development	Suryakumar Balakrishnan Nair	PACK Publishing	2015	1	2141000	2141000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2348	005.4
680	Build Your Own IoT Platform: Develop a Flexible and Scalable Internet of Things Platform	Tamboli Anand	Apress	2022	1	3950000	3950000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2421	005.4
681	Learning From Data : A short course	Abu-Mostafa, Yaser S	AMLbook	2012	1	1636000	1636000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2132	005.74
682	Spatial Data Mining : Theory and Application	Li, Deren	Springer	2016	1	3500000	3500000	CNTT		KĐ2107	005.74
683	Mastering Windows Server 2019	Krause, Jordan	Packt Publishing	2021	1	2850000	2850000	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ2387	005.8
684	Machine Learning for Time-Series with Python	Auffarth Ben	Packt Publishing	2021	1	6250000	6250000	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	KĐ2429	006.3
685	Deep Learning	Ian Goodfellow	MIT Press	2016	1	3065000	3065000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2390	006.3
686	Artificial Intelligence: A Modern Approach	Russell Stuart J	Pearson	2020	1	9270000	9270000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2433	006.3
687	Analytics, Data Science, & Artificial Intelligence	Sharda Ramesh	Pearson	2021	1	11500000	11500000	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	KĐ2437	006.3

688	Analytics, Data Science, & Artificial Intelligence: Systems for Decision Support	Sharda, Ramesh	Pearson	2020	1	12960000	12960000	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	KĐ2527	006.3
689	Artificial Intelligence for Marketing	Sterne Jim	Wiley	2017	1	2225000	2225000	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	KĐ2418	006.3
690	Machine Learning and Artificial Intelligence in Marketing and Sales: Essential Reference for Practitioners and Data Scientists	Syam Niladri	Emerald Publishing	2021	1	7250000	7250000	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	KĐ2417	006.3
691	Fundamentals of Electric Machines: A Primer with MATLAB	Ali, Warsame Hassan	CRC Press	2019	1	2603750	2603750	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ1223	006.6
692	Speech and Language Processing : An Introduction to Natural Language Processing, Computational Linguistics, and Speech Recognition	Jurafsky Daniel	Pearson	2022	1	3005000	3005000	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	KĐ2416	415.02
693	Geospatial Data Science Techniques and Applications	Karimi Hassan A	CRC Press	2020	1	5500000	5500000	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	KĐ2430	526
694	Airborne and Terrestrial Laser Scanning	Vosselman George	Whittles Publishing	2010	2	6850000	13700000	CNTT	Công nghệ phần mềm	KĐ2431	526.9
695	Digital Image Processing	Gonzalez. Rafael C	Pearson	2018	1	7951000	7951000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2104	621.36
696	End-to-End Mobile Communications: Evolution to 5G		McGraw-Hill	2021	1	3260250	3260250	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ2378	621.3845

697	Industrial Internet of Things: Technologies, Design, and Applications		CRC Press	2022	1	9960000	9960000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2409	629.8
698	Big Data : Techniques and Technologies in Geoinformatics	Karimi, Hassan A	CRC Press	2014	1	3070000	3070000	CNTT	Chuyên ngành Tin Trắc địa	KĐ2097	910.285
699	GPS, GLONASS, Galileo, and BeiDou for Mobile Devices : From Instant to Precise Positioning	Petrovski. Ivan G	Cambridge	2014	1	2456000	2456000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2102	910.285
700	Foundations of Semantic Web Technologies	Hitzler Pascal	CRC Press	2010	1	4410000	4410000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2399	025.0427
701	Object – Oriented Analysis and Design for Information Systems	Wazlawick, Raul Sidney	Elsevier	2014	1	2154600	2154600	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2405	005.7
702	An Introduction to Data Science	Saltz, Jeffrey S	SAGE Publications	2018	1	2394000	2394000	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2403	005.7
703	Information Technology Project Management	Schwalbe Kathy	Cengage	2019	1	4668300	4668300	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2400	005.3
704	Human - Computer Interaction: An Empirical Research Perspective	MacKenzie Scott	Elsevier	2013	1	2274300	2274300	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2404	005.3
705	PHP, MySQL & JavaScript All-in-One for dummies	Blum Richard	John Wiley & Sons	2018	1	2633400	2633400	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2402	005.3

706	Cloud Computing Bible	Sosinsky, Barrie	Wiley Publishing	2010	1	2178540	2178540	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ2398	004.678
707	Ubuntu Linux Bible	Clinton David	John Wiley & Sons	2021	1	1449000	1449000	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ2401	004.6
708	CCNA Certification Study Guide Exam 200-301	Todd Lammle	Indianapolis	2020	1		0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ2407	004.6
709	Understanding Cisco Networking Technologies Exem 200-301	odd Lammle	Indianapolis	2020	1		0	CNTT	Chuyên ngành Mạng máy tính	KĐ2406	004.6
710	Cryptography Theory and Practice	Stinson, Douglas R	CRC Press	2018	1	4410000	4410000	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	KĐ2397	003.54
711	50 fast adobe premiere 6.5 techniques	Kennedy, Maura	Wiley	2003	1	0	0	CNTT		KĐ653	778.50
712	How to do everything with online video	Shalat, Andrew	McGraw Hill	2008	1	0	0	CNTT		KĐ885	778.5
713	Minecraft for dummies	Stay, Jesse	John Wiley & Sons	2015	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1738	794.82
714	Minecraft for dummies	Cordeiro, Jacob	John Wiley & Sons	2013	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1736	794.82
715	Professional XNA Programming : Building games for Xbox 360 and windows with XNA game studio 2.0	Nitschke, Benjamin	WROX	2008	1	0	0	CNTT		KĐ865	974.8

716	Autocad 2007 instructor : A student guide to complete coverage of auto cad's commands and features	Leach, James A	Mc Graw Hill	2007	7	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ767(7)	620.002
717	Mos/Lsi design and application	Carr, William N	Mc Graw Hill	1972	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1184	621.28
718	CWTS Certified wireless technology specialist study guide	Carpenter, Tom	Mc Graw Hill	2010	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1458(2)	621.38
719	Principles of voice & data communications	Bates, Regis J	Mc Graw Hill	c'2007	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành công nghệ phần mềm	KĐ724	621.382
720	Ipad mini for dummies	Baig, Edward C	Wiley	2015	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1734	621.3845
721	Samsung Galaxy Tap 10.1 for dummies	Gookin, Dan	Wiley	2012	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1709	621.38456
722	Samsung Galaxy Taps for dummies	Gookin, Dan	Wiley	2014	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ1715	621.38456
723	GPRS demystified	Hoffman John	Mc Graw Hill	c'2003	1	0	0	CNTT		KĐ321	621.39
724	Introduction to logic and computer design	Marcovitz, Alan B	Mc Graw Hill	2008	1	0	0	CNTT		KĐ1355	621.39
725	Computers in the medical office	Sanderson, Susan M	McGraw Hill	2009	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ1459	651.9

726	Microsoft word 2003 manual for college keyboarding & document processing	Ober	McGraw Hill	2005	1	0	0	CNTT	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm	KĐ645	652
727	Glencoe keyboarding with computer applications		McGraw Hill	2000	5	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ760(5)	652.3
728	Glencoe Keyboarding with computer application		McGraw Hill	2003	5	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ761(5)	652.3
729	Glencoe keyboarding with computer application		McGraw Hill	2000	4	0	0	CNTT	Chuyên ngành Khoa học máy tính ứng dụng	KĐ762(4)	652.3
730	Accounting information systems	Hurt, Roberj L	Mc Graw Hill	2010	1	0	0	CNTT		KĐ1493	657.028
731	Computer accounting with sage 50 complete accounting 2013 : Formerly peachtree	Yacht, Carol	Mc Graw-Hill Irwin	2014	2	0	0	CNTT	Chuyên ngành Tin kinh tế	KĐ1954	657.028
732	Business Driven Information Systems	Baltzan, Paige	McGraw Hill	2008	1	0	0	CNTT	Chuyên Ngành Hệ thống thông tin	KĐ826	658.4
733	Business driven information systems	Baltzan, Paige	McGraw Hill	2008	2	0	0	CNTT		KĐ994(2)	658.4
734	Information systems solutions	Van Horn, Richard L	Mc Graw Hill	2006	1	0	0	CNTT		KĐ650	658.4
735	Introduction to information systems	O'Brien, James A	McGraw Hill	2007	1	0	0	CNTT	Chuyên Ngành Hệ thống thông tin	KĐ935	658.4

343275728